

DIỆU NGUYÊN



HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI

Mục lục

Giao cảm	3
NHẬP MÔN	5
NGŨ GIỚI CẨM	18
TỨ ĐẠI ĐIỀU QUY	35
CÔNG QUẢ	45
CÔNG TRÌNH	62
CÔNG PHU	72

Nhà xuất bản **TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN**

SAN MARTIN, CA, USA • 2010

DIỆU NGUYÊN (Đinh Thị Thanh Mai) *giữ bản quyền*
All rights reserved © 2010

Giao cảm

Trong thời đại Tam Kỳ Phổ Độ, mỗi người tín đồ Cao Đài luôn ghi nhớ rằng mình là lữ khách đang tạm trú nơi cõi ta bà, và mỗi người đều đang ra sức tu học để trở về quê nhà của mình là cõi thiêng liêng hằng sống.

Từ sâu thẳm tâm linh của những người con áo trắng, luôn vang vọng tiếng gọi tha thiết của Đức Mẹ, nhắc nhở đàn con:

*Kỳ đại xá Thiên ân vận tải,
Để rước con trở lại vị quê.
Con ôi cảnh tục nặng nề,
Ráng tu một kiếp trở về ngôi xưa.⁽¹⁾*

Con đường trở về đã được Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ xây đắp sẵn sàng để đưa khách trần trở về mái nhà xưa. *Con đường đó là đạo Cao Đài*. Muốn hồi hương, việc đầu tiên là khách trần phải tự mình đặt chân lên đó, chính mình phải bước đi trên con đường đó. Nghĩa là, để trở về thì trước hết phải *nhập môn*, phải bước vào cửa Cao Đài. Có nhập môn rồi thì mới chính thức cảm được tầm vé ngồi trên chuyến xe tốc hành để thẳng đường Đại Đạo hồi quy cố quận.

Lẽ thường, cuộc viễn hành nào cũng đòi hỏi lữ khách phải chuẩn bị sẵn sàng hành trang. Thế nên, ngoài tấm vé xe tốc hành (là phái đạo, số cầu đạo, hay giấy chứng nhận

đã nhập môn...), người tín đồ Cao Đài khi lên đường trở về còn được Thầy Mẹ sắm sửa cho túi hành trang gồm có quy giới (*Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy*) và Tam Công (*Công Quả, Công Trình, Công Phu*).

Đây là hành trang căn bản và không thể thiếu của mỗi người đạo Cao Đài. Hiểu rõ ích lợi thiết thực và giá trị to tát của từng món bảo bối này trong túi hành trang của mình thì người tín đồ càng thêm dốc sức gia công, bền tâm vững chí dấn thân trên đường Đại Đạo, nhắm thẳng về đích điểm cuối cùng.

Để góp phần tìm hiểu những báu vật đã được Đức Chí Tôn và Đức Từ Tôn ban trao, **Hành Trang Người Đạo Cao Đài** của **Diệu Nguyên** được hình thành, lần lượt chia sẻ với quý đạo hữu sáu đề mục: *Nhập Môn, Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, Công Quả, Công Trình, và Công Phu*.

Đây là quyển sách đầu tay của tác giả với ước mong trả nợ dẫu xanh sau nhiều năm tu học theo giáo lý Cao Đài. Vì thế, dẫu đường tơ có thể còn chưa hoàn hảo trong muôn một, nhưng người viết ắt hẳn sẽ được các bậc cao minh, trưởng thượng gần xa trong nhà đạo vì tình thương mến, rộng lòng chỉ giáo thêm cho.

Với niềm tin ấy, nhà xuất bản Tam Giáo Đồng Nguyên hân hạnh giới thiệu và phát hành rộng rãi *Hành Trang Người Đạo Cao Đài* để tiếp tục góp phần thiết thực vào công cuộc phổ thông, phổ truyền những đề tài giáo lý căn bản của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Mùa Vu Lan Canh Dần 2010

Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên

⁽¹⁾ Hườn Cung Đàn, 14 rạng 15-8 Tân Sửu (23-9-1961).

NHẬP MÔN

Ở một số nơi trong đạo Cao Đài hiện nay các buổi lễ nhập môn đôi khi chưa được chuẩn bị chu đáo và có lẽ còn mang tính chất khá hình thức, thể hiện qua các điểm như sau:

- Tên hai người tiến dẫn nhập môn nhiều khi được ghi cho có lệ.

- Người nhập môn chưa được học hiểu những điều căn bản, đơn giản nhất về đạo Cao Đài. Kinh cúng tứ thời và luật pháp của Đại Đạo, những nghi thức lễ bái thường ngày, thậm chí là cách lạy cũng không biết!

- Người nhập môn chưa hiểu rõ ý nghĩa và chưa ý thức được tầm quan trọng của lời minh thệ nhập môn.

Vậy, việc tổ chức lễ nhập môn như thế đã đúng với luật đạo chưa? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy tìm hiểu những điều mà luật đạo quy định đối với người muốn nhập môn.

Tân Luật của Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ (Chương II: *Về Người Giữ Đạo*) quy định:

Điều Thứ Chín: Muốn xin nhập môn phải có hai người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong họ. Hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ biểu và dìu dắt người mới cho hiểu biết đạo lý.

Điều Thứ Mười: (...) Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại Đạo truyền ra.

Điều Thứ Mười Hai: Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bậc:

Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường song buộc phải giữ trai kỳ hoặc sáu hoặc mười ngày trong tháng, phải giữ Ngũ Giới Cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá ...⁽²⁾

Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch chú giải Điều Thứ Chín:

“Mỗi khi có người muốn nhập môn cầu đạo, biết làm lành lánh dữ, trước phải có hai người đạo đức, một người bảo cứ, một người tiến dẫn bày biểu cách cúng lạy, lễ nghĩa của nhà đạo, ăn ở nết na, học kinh luật.”⁽³⁾

Như vậy luật đạo có quy định rõ ràng hai người tiến dẫn phải có trách nhiệm hướng dẫn, dìu dắt người muốn xin nhập môn cho hiểu biết đạo lý và luật pháp của Đại Đạo cũng như kinh kệ và các nghi thức cúng kính hằng ngày chứ không phải chỉ ghi tên hai người tiến dẫn cho có hình thức như một số nơi trong Đạo chúng ta lâu nay thường làm.

Luật đạo buộc người nhập môn phải hiểu biết những điều vừa nêu trên nhưng câu văn dường như không quy định rõ phải học những điều đó *trước* khi nhập môn, hay *sau* khi nhập môn rồi thì học cũng được. Tuy nhiên, trong lời chú giải trên đây của Đức Lý Giáo Tông, ba chữ *“trước phải có...”* đã làm sáng tỏ điểm ấy. Nghĩa là phải học cho thông thuộc các điều căn bản *trước khi nhập môn*.

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

Nhìn giáo bạn mà bì Đại Đạo,

⁽²⁾ *Tân Luật*, Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 6.

⁽³⁾ *Tân Luật Chú Giải*, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. In trong hiệp tuyển *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - Pháp Chánh Truyền - Tân Luật*. Huế: Nxb Thuận Hóa, 1996, tr. 278.

Xem chúng nhân mà tạo tín đồ.⁽⁴⁾

Nói theo đó, chúng ta hãy thử tìm hiểu khái quát về lễ rửa tội trong Ki Tô Giáo.

Theo quy định của Giáo Hội Ki Tô, tất cả trẻ em thuộc các gia đình có đạo dòng đều phải được làm lễ rửa tội không quá một tháng sau khi sinh. Ngoài ra, những ai đã khôn lớn, nếu muốn lãnh bí tích rửa tội phải đến xin với linh mục chánh xứ cho theo học một lớp giáo lý để biết những lễ cần trong đạo và buộc phải có đủ các điều kiện sau: Phải tin những điều dạy trong kinh Tin Kính, phải ăn năn sám hối về những tội đã phạm và dốc quyết chữa cải. Sau khi kiểm tra trình độ giáo lý của người phát tâm theo đạo, linh mục chánh xứ mới cho phép làm lễ rửa tội.⁽⁵⁾

Lễ nhập môn trong Ki Tô Giáo được gọi là lễ rửa tội. Tín đồ Ki Tô Giáo tin tưởng rằng khi được lãnh bí tích rửa tội thì những tội lỗi khi xưa bao gồm tội tổ tông và những tội lỗi đã làm trước đây đều được rửa sạch.⁽⁶⁾

Hiểu theo luật nhân quả thì tội lỗi chỉ có thể được bù trừ bằng lòng ăn năn sám hối và tích cực làm điều thiện. Ở đây chúng ta có thể hiểu hai chữ rửa tội theo ý nghĩa như sau: Trước kia vì chưa học đạo nên con người không phân biệt được phải trái, đúng sai, tội phước, vì thế trót gây nhiều tội lỗi. Nhưng sau khi học giáo lý, thấm thía những lời Chúa dạy thì kể từ ngày được rửa tội, con người ấy quyết tâm từ bỏ ma quỷ và tội lỗi để trở thành một con người mới hoàn toàn khác xưa, và sống xứng đáng là con Thiên Chúa.

⁽⁴⁾ Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà, 24-6 Giáp Thìn (01-8-1964).

⁽⁵⁾ Linh mục Trọng Thu, *Giáo Lý Hôn Nhân Đại Cương*. 1964, tr. 21.

⁽⁶⁾ Linh mục Trọng Thu, *Giáo Lý Hôn Nhân Đại Cương*. 1964, tr. 20.

Như vậy, chúng ta thấy rõ rằng khi được lãnh bí tích rửa tội, tâm hồn người tân tín đồ như được thăng hoa và có một sự chuyển hóa hoàn toàn về mặt tâm linh giữa lúc trước và sau khi nhận phép bí tích rửa tội. Do đó đối với người Ki Tô hữu, lễ rửa tội được tổ chức rất trang trọng và được xem là một bước ngoặt quan trọng trong đời sống tâm linh một con người.

Vì sao Giáo Hội Ki Tô buộc những ai muốn theo Chúa phải dọn mình trong sạch và học qua phần giáo lý căn bản trước khi được rửa tội? Linh mục Trọng Thu giải thích:

“Trong Thánh Kinh Chúa phán: ‘Đừng ném của Thánh cho con chó, và đừng bỏ hạt trai trước mặt con lợn.’ (Mat. 7:6). [Câu này có nghĩa là đừng trao vật quý cho kẻ không biết giá trị của nó.]

Câu nói đó thật cứng rắn và gắt gao nhưng đã nói lên tất cả sự thận trọng của người làm cũng như kẻ chịu các bí tích.

Bí tích là của Thánh, nếu đem phân phát bừa bãi cho người không hiểu biết gì, hay hiểu biết lơ mờ, thì bí tích đâu còn được quý trọng xứng đáng và đâu có đem lại lợi ích mong muốn.

Vì thế mà trước khi chịu bất cứ các bí tích nào, Giáo Hội buộc đương sự phải chuẩn bị bằng một thời gian học hỏi và dọn mình.”⁽⁷⁾

Phàm cái mà người ta có được một cách dễ dàng thường không được trân trọng giữ gìn, còn những gì phải đổ bao công sức khó nhọc để đạt được thì mới quý trọng gìn giữ.

Xem truyện *Tây Du*, chúng ta thấy ở đoạn cuối, khi

⁽⁷⁾ Linh mục Trọng Thu, *Giáo Lý Hôn Nhân Đại Cương*. 1964, tr. 7.

thầy trò Tam Tạng đến được chùa Lô Âm, vào ra mắt Phật Tổ xin thỉnh kinh thì hai vị đại đệ tử của Đức Phật là A Nan và Ca Diếp đòi Đường Tăng phải có lễ vật gì biểu thì hai ngài mới trao kinh cho. Vậy phải chăng ở cửa Phật cũng có chuyện đòi của hối lộ? Trong *Giải Mã Truyện Tây Du* tác giả Lê Anh Dũng (Huệ Khải) giải thích việc này như sau:

“*Truyện Tây Du kể rằng:*

A Nan, Ca Diếp dẫn Đường Tăng xem khắp tên các bộ kinh một lượt, đoạn nói với Đường Tăng: ‘Thánh Tăng từ phương Đông tới đây, chắc có chút lễ vật gì biểu chúng tôi chẳng? Mau đưa ra đây chúng tôi mới trao kinh cho.’

Tam Tạng nghe xong nói: ‘Đệ tử là Huyền Trang, vượt đường sá xa xôi, chẳng chuẩn bị được quà cáp gì cả.’

Hai vị tôn giả cười nói: ‘Hà! Hà! Tay trắng trao kinh truyền đời, người sau đến chết đói mất.’

Đọc lơ tơ mơ, lắm người bảo rằng A Nan và Ca Diếp đòi ăn hối lộ! Thực ra làm gì có chuyện vòi vĩnh của đút lót ở cửa Phật!

Trong mười đại đệ tử của Phật, ông Ca Diếp đứng hạng ba, A Nan đứng thứ mười, đều đắc quả A La Hán, dứt bỏ hết các lỗi lầm, không lẽ lại vương lụy vì chút của cải vụn vặt của thế gian ư?

Theo lịch sử Thiên Tông Ấn Độ, Phật Thích Ca là Sơ Tổ, Ca Diếp là Nhị Tổ, A Nan là Tam Tổ. Bậc giác ngộ đã lìa thế gian, thoát vòng sanh tử, làm sao có thể mở miệng vòi của lót tay?

Khi Tôn Hành Giả khiếu nại sự việc bị đòi lễ vật, Phật Tổ cười nói: ‘Nhà ngươi cứ bình tĩnh. Việc hai người (A Nan, Ca Diếp) vòi lễ các ngươi, ta đã biết rồi. Có điều, kinh không phải trao cho một cách dễ dàng, không thể lấy

không được.’

Cuối cùng thì Đường Tăng cũng phải dâng cho các ngài chiếc bình bát bằng vàng nguyên là của vua Đường tặng cho ông trước lúc ra đi thỉnh kinh.

Hành động của Đường Tăng ở đây là ẩn dụ, có tính cách biểu tượng. Theo truyền thống đạo học thì đạo pháp không thể truyền thụ dễ dãi, cho nên kẻ học đạo, muốn thọ pháp, phải đánh đổi. Đánh đổi có nhiều hình thức.

Khi Thái Tử Cồ Đàm tìm đạo giải thoát, Ngài đã phải đánh đổi cả ngai vàng, vợ đẹp con thơ, cả cuộc sống nhưng lụa để vương.

Khi Thần Quang (tức Huệ Khả, Nhị Tổ Thiên Tông Trung Hoa) cầu đạo với Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma, và bị từ chối, Ngài đã tự mình chặt lìa cánh tay trái dâng lên thầy. Đó là ngụ ý sẵn sàng đánh đổi sinh mạng phàm phu để thọ lãnh đạo giải thoát tối thượng của thiên môn.”⁽⁸⁾

Qua câu chuyện mang tính ẩn dụ nói trên, chúng ta thấy rằng Đạo là quý, người muốn nhập môn cầu đạo phải chấp nhận đánh đổi. Dân tộc Việt Nam được hạnh ngộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đây là một ân sủng to tát Đức Chí Tôn Thượng Đế ban cho dân tộc chúng ta. Vì thế, người muốn nhập môn cầu đạo cần phải ý thức rõ ơn phước lớn lao không gì sánh bằng khi được trở thành môn đệ của Đức Cao Đài đồng thời cần phải sửa mình sao cho xứng đáng là tín đồ của nền chánh giáo mà Thượng Đế gây dựng cho con người.

Do đó, lễ nhập môn cầu đạo cần phải được xem trọng và không thể mang tính chất hình thức. Xưa nay, trong đạo Cao Đài, mặc dù luật đạo có quy định rõ trách nhiệm của

⁽⁸⁾ Lê Anh Dũng, *Giải Mã Truyện Tây Du*. Nxb Trẻ, 2000, tr. 123-125.

hai người tiến dẫn nhưng có lẽ do tâm lý chung của người đạo chúng ta là hề thấy có người xin nhập môn vào đạo là mừng rồi, nên một số thánh thất, thánh tịnh cho nhập môn ngay mà không cần xét xem người đó có hiểu biết gì về đạo Cao Đài chưa. Có lẽ chúng ta sợ nếu khó khăn quá thì người đời sẽ nản chí bỏ cuộc mà không chịu vào Đạo chăng?

Đức Chí Tôn dạy:

“Đạo là quý, của quý chẳng bán nài.”⁽⁹⁾

Vì thế, chúng ta nên chuộng về chất chứ không chuộng về lượng. Nên Đại Đạo cần phải phát triển tín đồ ngày một đông hơn, hết lớp này đến lớp khác theo luật tre già măng mọc, tuy nhiên chúng ta cần phải phát triển như thế nào để các thế hệ tiếp nối xứng đáng là những tín đồ Cao Đài thuần thành, có khả năng xiển dương nên Đại Đạo theo đường lối chánh chơn đạo đức.

Vậy, để chúng ta cùng suy nghĩ, xin thử đề nghị một số quy định cụ thể về việc nhập môn như sau:

1. Trước khi nhập môn, người phát tâm cầu đạo cần có một thời gian học hỏi những điều rất căn bản về đạo Cao Đài, luật lệ của Đạo cùng những nghi thức cúng kính thường ngày. Người xin nhập môn phải hoàn toàn tự nguyện và phải có ý thức về ơn phước lớn lao mà mình được thọ nhận một khi được trở thành môn đệ Đức Cao Đài.

2. Hai người tiến dẫn phải thực sự có trách nhiệm lâu dài trong việc hướng dẫn và giúp đỡ cho người đạo hữu cả trước và sau khi nhập môn, không những trên phương diện tu học mà còn phải quan tâm giúp đỡ về mặt đời sống để

người tân tín đồ có thể an tâm tu học mà không bỏ Đạo nửa chừng.

Nếu cá nhân người tiến dẫn không đủ sức giúp đỡ thì có thể nhờ đến thánh sở hoặc tập thể đạo chúng giúp đỡ. Nếu người tân tín đồ xao lãng việc tu hành, không chấp hành luật pháp Đại Đạo hoặc bỏ đạo nửa chừng thì người tiến dẫn cũng chịu một phần trách nhiệm.

3. Người nhập môn cần phải đọc lời minh thệ trước Thiên Bàn bằng tất cả tâm chí thành của mình. Muốn được vậy thì đương sự cần phải hiểu rõ ý nghĩa và học thuộc lời minh thệ trước khi nhập môn, chứ không nên cầm giấy đọc như một số thánh thất, thánh tịnh hiện nay vẫn làm.

Việc lập minh thệ vô cùng quan trọng và chúng ta không thể xem thường. Ở ngoài đời, chúng ta vẫn thường nghe người ta thề thốt với nhau bằng những lời thề độc tức là đem tánh mạng của mình ra mà thề. Lời minh thệ của chúng ta trong ngày lễ nhập môn cũng là một trọng thệ hay còn gọi là hồng thệ. Sống trên đời, một khi đã hứa với ai điều gì mà không giữ lời thì đã phạm vào tội bất tín huống hồ đây là lời khấn hứa với ông Trời thì không thể xem thường được. Vì thế, người xin nhập môn cầu đạo phải là người trưởng thành tức là ở độ tuổi từ mười tám trở lên mới có thể ý thức đầy đủ về tầm quan trọng của lời minh thệ và chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của mình.

Không thể sửa đổi lời minh thệ mà cần phải đọc nguyên văn như thời mới khai Đạo mà Đức Chí Tôn đã dạy:

“Tôi là (họ tên) ... tuổi ... Thề rằng từ đây biết một đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì thiên tru địa lục.”⁽¹⁰⁾

⁽⁹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 36. Đan ngày 27-8-1926.

⁽¹⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam

Nhiều người thấy lời thề nặng quá thì sợ không dám thề nhưng xin thưa rằng có sợ cũng phải thề. Vì sao cần phải lập minh thệ?

Đức Chí Tôn dạy:

“*Quý vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác, chúng nó hiệp tam thập lục động toan hại các con, nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến giữ gìn các con, nhưng phần đông chưa lập minh thệ, nên chư Thần Thánh, Tiên Phật không muốn nhìn nhận.*”⁽¹¹⁾

Chúng ta vẫn thường nghe câu: Con Phật, Phật đưa; con ma, ma dắt. Khi chúng ta lập minh thệ tức là đã xác định quyết tâm của mình đi theo chánh đạo, là tự đặt mình dưới sự bảo hộ của Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng thì mới được Ôn Trên dắt dìu và bảo vệ khỏi sự quấy hại của tà thần. Nếu vì sợ mà không lập minh thệ, không nhập môn, cứ mãi đứng ở ngoài vòng bảo vệ của Thiêng Liêng ắt cũng có ngày bị ma quỷ giựt giành, phải chịu đọa đày nơi cõi trần khổ ải hoặc địa ngục a tỳ thì có khác gì với thiên tru địa lục đâu!

Vì vậy, cần phải lập minh thệ và cần phải luôn luôn hướng thượng, nắm giữ cho thật chắc mỗi dây liên lạc vô hình giữa ta và các Đấng thiêng liêng ngõ hầu có thể đi suốt con đường chánh đạo cho đến ngày trở về cùng Đức Đại Từ Phụ.

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

Đừng e sợ tu qua một kiếp,

Thanh, 1928, tr. 16-17. Đàn ngày 23 rạng 24-4-1926.

⁽¹¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bồn thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 32. Đàn ngày 09-8-1926. Trong đàn này Thầy dạy rằng sau khi môn đệ thề trước bàn Ngũ Lô thì “*tới trước bàn Hộ Pháp cũng thề như vậy*”.

*Không vẹn tròn lỗ nhíp cầu Tiên,
Lo là e chẳng vẹn tuyền,
Thủy cần chung đãi⁽¹²⁾ liên miên đổi dòi.
Đừng lo chẳng có Trời té độ,
Phật Thánh Tiên chẳng hộ chẳng diu.
Lo là e được buổi chiều,
Trong đêm lại phải đổi chiều thay phương.
Đừng e sợ lạc đường cựu vị,
Lo là không khắc kỷ vô minh.
Miệng thì tụng đọc câu kinh,
Mà lòng lại có ẩn tình đâu đâu.*

...

*Dù tu Phật, tu Trời, tu Thánh,
Hoặc tu Tiên, Khổng Mạnh, Da Tô,
Chung quy một nẻo thù đồ,
Thủy chung vẹn giữ đạo cơ mà hành.*⁽¹³⁾

Đức Chí Tôn dạy:

Con có thánh tâm sẽ có Thầy...⁽¹⁴⁾

Vậy, hễ có thánh tâm thì lúc nào Thầy cũng sẽ ngự trong lòng ta để giữ gìn ta khỏi lạc lầm vào bàng môn tả đạo hay bán đồ nhi phé. Bao nhiêu đó cũng đủ để chúng ta mạnh dạn vững tin lập thệ trước Đức Chí Tôn.

Trên đây là ba điểm cần lưu ý khi tổ chức lễ nhập môn. Ước mong sao những điều này sẽ được các thánh thất, thánh tịnh áp dụng rộng rãi và sẽ trở thành những quy định thống nhất trong toàn Đạo đối với việc nhập môn.

Về phần người tín đồ, cũng rất cần nắm rõ ý nghĩa quan

⁽¹²⁾ *Thủy cần chung đãi*: Buổi đầu siêng năng, lúc cuối lười biếng.

⁽¹³⁾ Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

⁽¹⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Đinh Tỵ (04-3-1977).

trọng của ba điểm nêu trên. Như thế, mỗi khi có vị thiện tâm thiện ý nào muốn nhập môn cầu đạo, trước khi chính thức tiến dẫn người ấy tới thánh thất, thánh tịnh, thì hãy thẳng thắn trao đổi, giúp đỡ vị bạn đạo mới phát tâm bồ đề ấy được thông suốt lý lẽ để lập chí, lập nguyện cho vững vàng. Đừng đơn giản nghĩ rằng đây vốn là trách nhiệm riêng của chức sắc chức việc, mà hãy ý thức rằng đây chính là trách nhiệm chung của mỗi người tín đồ đi trước đối với một đạo hữu mới đang muốn tiếp bước đi theo cùng một con đường với mình.

Nói như thế, cũng có nghĩa nếu thấy rõ ai đó chưa thực sự hiểu đạo và chưa thiết tha cầu đạo, thì đừng vội tiến dẫn người đó nhập môn, dấu rằng người đó là thân thích của mình.

Ngày trước, thưở ban sơ khai Đạo, Đức Chí Tôn dạy các vị Tiên Bồi về việc độ rỗi người vào Đạo như sau:

“Hễ bao nhiêu môn đệ độ rỗi của mỗi đũa thì là họ hàng của mỗi đũa, hiểu à.

Chừng ấy về Bạch Ngọc Kinh thì gia tộc mỗi đũa đều phân biệt, nếu chẳng độ rỗi thì về với hai tay không.

Còn chư môn đệ đã lập minh thệ rồi ngày sau tùy âm chất mỗi đũa mà thăng hay tùy tội lỗi mà giáng; song buộc mỗi đũa độ cho đặng ít nữa là mười hai người.”⁽¹⁵⁾

Đức Chí Tôn “buộc mỗi đũa độ cho đặng ít nữa là mười hai người” nhưng không có nghĩa là chúng ta làm cho có hình thức, chạy theo số lượng mà phát triển tín đồ cho đủ chỉ tiêu Thầy giao. Chúng ta đừng sợ rằng đưa ra những quy định khó khăn làm người đời nản lòng bỏ cuộc mà chỉ sợ ta không đủ đức để thu hút nhơn sanh.

⁽¹⁵⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 35. Đan ngày 27-8-1926.

Muốn cho nhơn sanh theo Đạo thì trước nhứt chúng ta cần phải sửa mình cho ngay chánh, đạo đức và làm những việc ích dân lợi chúng. Ngoài đời, chúng ta thấy bệnh nhân thường chọn danh y để xin chữa bệnh. Bác sĩ nào cho thuốc hay, uống vô hết bệnh liền thì thiên hạ ùn ùn kéo tới xin chữa trị. Còn ở trong Đạo, chúng ta vẫn thường nghe câu “*Đạo là thuốc chữa bệnh trần*”. Vậy nếu ta mặc áo dài đạo, đi thánh thất, thánh tịnh mấy chục năm mà tánh tình vẫn không thay đổi, bệnh tham sân si dục vẫn còn hoài thì người đời sẽ nghi ngờ rằng chất thuốc “Đạo” mà chúng ta đang uống không phải là linh đơn diệu dược và tất nhiên là sẽ không tin tưởng vào Đạo.

Đức Chí Tôn dạy:

“Thử nghĩ lập một nước còn dễ hơn dạy một người dũ đặng hiền; huống chi trong Tam Kỳ Phổ Độ này các con phải độ rỗi cả nhơn loại khắp năm châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bậc nào? Cái hạnh và cái đức của các con phải phù hợp với cái trách nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của nhơn loại, phải tập mình cho xứng đặng.”⁽¹⁶⁾

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*Khi dẫn thân cầm giềng mỗi Đạo,
Tức là đang gỡ tháo tiên khiên,
Tức là tạo bát nhã thuyên,
Rước đưa khách tục vượt miền vô minh.
Thì trước phải dọn mình chơn chánh,
Quyết một lòng tâm hạnh nêu gương,
Ngôn từ hòa ái dễ thương,
Đại nhân đại lượng dẫn đường tha nhân.*

⁽¹⁶⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bản thứ Nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tam Thanh, 1928, tr. 28.

...

*Thảo mộc tốt rầy sâu quy tu,
Ruộng lúa lành quuyến rữ chim trời,
Đất lành hoa quả tốt tươi,
Chùa linh Đạo sáng mọi người tin theo.*⁽¹⁷⁾

Ước mong sao nền đạo Cao Đài sẽ ngày một phát triển mạnh mẽ với hàng ngũ tín đồ thuần thành có đầy đủ tâm, hạnh, đức, tài ngộ hầu có thể hoằng dương Đạo Thầy ra khắp năm châu như lời Đức Lý Giáo Tông đã dạy:

*Tài với đức đổi trao phụng sự,
Tâm với tài bực thứ không hai.
Có tâm mà lại có tài,
Đức, tâm, tài đủ, Đạo Thầy hoằng dương.*⁽¹⁸⁾

Bài nói chuyện tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
9.30 giờ sáng Chủ Nhật, 17-12-2000

⁽¹⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 19-02 Bình Dân (28-3-1986).

⁽¹⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 29-12 Mậu Ngọ (27-01-1979).

NGŨ GIỚI CẤM

Trong đạo Cao Đài, các Đấng thiêng liêng thường xuyên nhắc nhở hành giả trên bước đường tu thân học đạo cần phải giữ lòng chân thật và tuân thủ giới luật quy điều.

Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy:

*Người tu giữ sự chân thành,
Giữ gìn giới luật, học hành thiện lương.*⁽¹⁹⁾

Vì sao người tu cần phải tuân thủ giới luật? Bởi lẽ, khi con người bước vào cõi thế gian, bản linh chơn tánh đã bị thất tình lục dục phủ mờ khiến cho con người gây tạo biết bao lỗi lầm cùng oan khiên nghiệp chướng. Khi đã thức tỉnh, biết đặt mình vào cửa đạo lo tu hành thì phải sửa đổi những thói hư tật xấu bằng cách noi theo những điều răn cấm để trau dồi phẩm hạnh. Giới quy là cái khuôn đạo đức giúp người tu nắn đúc tâm hồn cho trở nên tốt đẹp, thuần chơn.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Thân tâm phủ muôn trùng cát bụi,
Tham, sân, si đường núi Tu Di,
Trau thân cây có giới quy,
Luyện tâm suất tánh nhờ y pháp quyền.*

Khi bước vào con đường thiên đạo giải thoát, người tu luôn được Ôn Trên nhắc nhở cần phải đắp móng nền cho

⁽¹⁹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Bình Ngô (03-6-1966).

vững. Đó là tu thân trên căn bản giới luật quy điều:

*Bước đầu đắp móng nền cho vững,
Giới quy điều hờ hững được đâu,
Luôn luôn phản tỉnh nội cầu,
Chánh tâm diệt dục nhiệm mầu thấy ngay.*⁽²⁰⁾

Hay là:

*Giải thoát lấy công phu làm chính,
Học tu tuân luật lệnh làm đầu.*⁽²¹⁾

Lời dạy của các Đấng thiêng liêng cho thấy rằng người tu dù ở giai đoạn sơ cơ (khởi đầu) hay đã bước lên nấc thang đại thừa thiên đạo, dù có đi được bao xa chẳng nữa thì vẫn luôn lấy việc gìn giữ giới quy làm gốc.

Ngày nay, trong Tam Kỳ Phổ Độ, *Tân Luật* đạo Cao Đài quy định: “*Hễ nhập môn rồi phải trau dồi tánh hạnh, cần giữ Ngũ Giới Cấm...*”⁽²²⁾

Ngũ Giới Cấm là năm điều răn cấm mà cựu luật đạo Phật thời Nhị Kỳ Phổ Độ đã quy định người tu tại gia (cư sĩ) phải giữ. Ngũ Giới của đạo Phật tương đồng với Ngũ Thường của đạo Nho:

- | | | | |
|-------|--------------|---------------|------------|
| (i) | Bất sát sanh | tương ứng với | đức Nhân. |
| (ii) | Bất du đạo | tương ứng với | đức Nghĩa. |
| (iii) | Bất tà dâm | tương ứng với | đức Lễ. |
| (iv) | Bất tửu nhục | tương ứng với | đức Trí. |
| (v) | Bất vọng ngữ | tương ứng với | đức Tín. |

*

⁽²⁰⁾ Đức Hà Tiên Cô, *Khẩu Quyết Dự Bị Sơ Cơ*.

⁽²¹⁾ Đức Trần Hưng Đạo, *Giới Quy Tịnh Trường*.

⁽²²⁾ Phần Đạo Pháp, Chương IV, Điều Thứ Hai Mười Một.

1. Giới cấm thứ nhất: “*Nhứt bất sát sanh là chẳng nên sát hại sanh vật.*” (Tân Luật)

Đức Chí Tôn dạy:

“*Thầy đã nói với các con rằng khi chưa có chi trong càn khôn thế giới thì khí hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.*”

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra càn khôn thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.

Các con đủ hiểu rằng chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra. Hễ có sống, ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả chúng sanh, Thầy phân phát khắp càn khôn thế giới, chẳng khác nào như một nhành hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông và sanh trái đặng trông nữa, biến hóa ra thêm. Nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho tiến hóa.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên sanh hay hóa sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định trước. Nếu ai giết mạng sống, đều chịu quả báo không sai. Biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đời ấy.

Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ. Các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy.”⁽²³⁾

Chẳng những chúng ta không nên giết hại mạng sống

⁽²³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển II. 1966, tr. 62.

mà còn phải mở rộng lòng thương yêu vạn vật chúng sanh, bảo bọc dưỡng nuôi và giúp cho vạn vật được mau tiến hóa. Bởi lẽ trên thế gian này, con người được Đức Từ Bi ban cho một tánh tối linh hơn vạn vật nên có bổn phận dìu dắt các loài thấp kém hơn.

Thí dụ, chúng ta nuôi con mèo, con chó, hằng ngày cho chúng ăn uống đầy đủ, vuốt ve yêu thương chúng, nói chuyện với chúng, huấn luyện chúng v.v... thì chúng sẽ trở nên khôn ngoan, có thể hiểu được ngôn ngữ loài người, và như thế là chúng ta đã giúp cho chúng được mau tiến hóa.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy:

“*Các em có hiểu vì sao mà phải khai rộng lòng thương cho đến bác ái chăng?*”

Vì vạn vật do Đức Từ Bi mà sanh hóa trong cả thế gian, vậy vạn vật đồng như thể. Tánh háo sanh của Đức Đại Từ Bi cũng nhân đó mà vô biên vô giới. Còn chúng ta lại là một loài trong vạn vật, thì chúng ta cũng ở trong luật hóa sanh ấy. Vì vậy mà hễ giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại Từ Bi, mà hễ đau lòng Đức Đại Từ Bi, thì thiên sàu địa thâm. Các em thử nghĩ, người tục có dám phạm đến oai Trời chăng?

Cứ do đó, thì ta đủ rõ rằng ta phải mở lòng bác ái, thương xuống đến các vật yếu hèn, một là tránh khỏi sa vào luật quả báo, vì luật Thiên điều chẳng hề vị ai. Tuy mắt thịt không bao giờ thấy được, chớ kỳ thiệt một mảy lành dữ không qua được. Các em có lẽ hiểu câu ‘Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu.’ Ấy là một lẽ, còn một lẽ nữa là người sanh trong cõi trần, Đức Đại Từ Bi ban cho một tánh tối linh hơn vạn vật, là có ý để thay thế cho Người mà dìu dắt loài yếu hèn hơn.

Các em thử xét, ở đời nếu cha phàm mà rui có một đũa

con bất hiếu, thì có phiền chăng? Còn Đức Đại Từ Bi mà có con không lòng bác ái thì thế nào? Mà người có nên trái lòng Trời là Đức Đại Từ Phụ chăng?” ⁽²⁴⁾

Người tu cố gắng thực hành việc ăn chay từ sáu ngày, mười ngày rồi tiến lên trường trai cũng chính là để rèn luyện lòng bác ái yêu thương chúng sanh.

Trong mười điều tâm niệm Ôn Trên ban cho đệ tử, điều thứ tư là:

*Điều thứ tư pháp môn quy luật,
Lục, thập trai cố sức trau giồi,
Thịt thà xương máu tanh hôi,
Cỏ cây, rau cải cũng rồi bữa ăn.
Đức từ bi thường hằng thể hiện,
Không sát sanh lòng thiện ta còn,
Lạt chay tuy chẳng ngọt ngon,
Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng.* ⁽²⁵⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Ăn chay để tập tành nhân đồng,
Loài vật kia cũng sống như mình,
Lẽ nào đành đoạ sát sanh,
Rượu ngon thịt béo tiệc tùng sớm trưa.
Đó là lối muối dưa tụng niệm,
Tập tánh hiền cho tiệm tiến lên,
Lòng thương nhân hậu làm nền,
Gọi đèn minh triết cho bền quang minh.* ⁽²⁶⁾

⁽²⁴⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển II. 1966, tr. 88. Đản ngày 22-4-1933.

⁽²⁵⁾ *Sám Giảng Huỳnh Đạo*. Hội Thánh Nhị Giang, Tòa Thánh Bửu Sơn, núi Cẩm, Tri Tôn, Châu Đốc, không ghi năm xb, tr. 18-21.

⁽²⁶⁾ *Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức*, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967).

Ngoài ra, chúng ta cũng không nên nuôi chim, nuôi cá vì chúng được sinh ra trong môi trường thiên nhiên và cần phải được sống trong thiên nhiên. Giãm hãm chúng trong lồng hay bể nước để làm thú tiêu khiển cho riêng mình là một hành vi ích kỷ mà người tu không nên làm.

Trong sinh hoạt đi đứng hằng ngày, chúng ta cũng cần phải chú ý, tránh vô ý giẫm phải các loài côn trùng, thảo mộc dưới chân. Ấy là ta cố gắng đạt đến mức tối đa của việc thực hành giới sát.

Giữ được giới cấm bắt sát sanh, người tu sẽ nuôi dưỡng được đức Nhân.

Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

*Một, khuyên con đừng mong hại vật,
Bởi sát sanh âm chất hao mòn,
Tuy rằng tánh mạng còn con,
Nhưng cơ tiến hóa sống còn luật chung.
Kìa giống thú biết cùng đoàn thể,
Có tánh linh biết kể mẹ con,
Nữ nào yếu mất mạnh còn,
Không lòng từ ái miệng ngon ích gì?
Xưa Khổng Thánh cơ vi hiểu được,
Nói nên lời mực thước dạy dân,
Văn thính xúc động tâm thần,
Kiến sanh chẳng nỡ dự phần chết oan.
Gẫm suy ra đến hàng đồng loại,
Người giữa người tất phải rộng thương,
Dù cho thể chất trăm đường,
Hồn thiêng có một nghĩa phương lâu dài.
Con rõ thông đề bài Giới Sát,
Giới sát là mở hoát đức Nhân,*

*Đức Nhân Tiên Phật tối cần,
Ngũ Thường để nhứt hiệp phân giác linh.⁽²⁷⁾*

2. Giới cấm thứ hai: “Nhi bất du đạo là cấm trộm cướp; lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy, để ý hại cho người mà lợi cho mình, cờ gian bạc lận.” (Tân Luật)

Giới cấm thứ hai này giúp con người duy trì an ninh trật tự và lẽ công bình trong xã hội. Nếu con người không tuân thủ giới cấm này, để cho lòng tham lam ích kỷ xúi giục thì sẽ gây ra bao thảm trạng đau thương cho con người. Có những kẻ vì lòng gian tham mà dám giết hại cả sinh mạng của người khác. Có những bạo chúa vì lòng gian tham mà đem quân xâm chiếm đất đai của quốc gia khác, gây ra bao cảnh tang thương chết chóc cho người dân lành vô tội.

Đức Chí Tôn dạy:

“Ôi! Thầy sanh các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một thánh thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm dễ mê luyến hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi.

Lợi, Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau mà cũng vì tham, đũa chứa nhiều, đũa chịu đói.

Quyền, Thầy cũng ban cho các con in như Thầy đã ban cho chư Thần Thánh, Tiên Phật, hầu cho đủ thể kiếm thức lấy nhau đặng giữ vẹn thánh chất yêu sanh của Thầy, mà

⁽²⁷⁾ Tam Thừa Chơn Giáo. Phẩm Tiểu Thừa. Đan ngày 17-8 Canh Tý (1960).

quyền ấy trở nên một cơ thể buộc trôi như sanh trong vòng tội mọi.

Ồi! Thảm thay! Cái thất vọng của Thầy nên ghé góm, các con có hiểu vì sao mà cả nhưn sanh gian tham chẳng?

Thì cũng muốn cho nhiều sanh mạng chịu phục dưới quyền thế lợi lộc đó. Vậy sự yếu trọng của con người là nạn cơm áo, nắm chặt quyền phân phát cơm áo, thì chưa ai đã chịu thọ sanh nơi thế này lánh khỏi.

Muốn cho đặng quyền hành ấy thì làm thế nào?

Dùng hết mưu chước quỷ quyết, thâu đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều, vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh tranh đấu đấu, giựt giựt giành giành, gây nên mối loạn. Nhưn loại nghịch lẫn nhau giúp cho phép tà quyền, mạnh hơn yếu thiện, mất phép công bình thiêng liêng Tạo Hóa. Cái trường thảm khổ của thế gian cũng do nơi đó mà ra.

Vậy gian tham đã thâm nhập vào lòng, thì lòng hết đạo đức.

Tham gian đã nhập vào nhà, thì nhà không chánh giáo.

Tham gian đã nhập vào nước, thì nước hết chơn trị.

Tham gian đã lộng toàn thế giới, thì thế giới hết Thánh Thân.

Thầy không cần nói sự gian tham có thể giục các con lỗi đạo cùng Thầy mà bị lăm điều tội lỗi. Ấy vậy gian tham là trọng tội.”⁽²⁸⁾

Người tu chân chính luôn giữ lòng mình trong sạch từ trong tư tưởng, làm việc gì có liên quan đến tài chính, của công thì luôn giữ gìn nguyên tắc: “Bạc tiền xuất nhập

⁽²⁸⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển II. 1966, tr. 63.

phân minh, đừng mượn vay không trả.”⁽²⁹⁾

Đức Chí Tôn dạy rằng thuở xưa có ông Hạng Trọng Sơn sau khi cho ngựa uống nước xong thì vãi tiền xuống sông mà trả. Ông liêm khiết đến nỗi của trời đất cũng không hà lạm, nên còn lưu danh hậu thế với câu *Ấm mã đầu tiên Hạng Trọng Sơn*, và câu *Hạng Trọng Sơn khiết kỷ ấm mã đầu tiên*.⁽³⁰⁾

Người tu chẳng những không được có lòng gian tham mà còn phải lập hạnh bổ thí (tức là đem tiền của ra mà chẩn tế, cứu giúp người hoạn nạn, nghèo khổ).

Giữ được giới cấm bắt du đạo, người tu đã vẹn gìn được đức Nghĩa.

Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

*Hai, khuyên con trọn gìn giới đạo,
Du đạo là gian xảo mị tà,
Biết người con phải biết ta,
Điều ta không muốn chớ ra cho người.
Đừng lường gạt mua mướn bán chín,
Đừng mượn vay không tính không trừ,
Hoặc là nhật cát của rơi,
Vật không phải nghĩa con thời tránh xa.
Trời ban sẵn lộc nhà con hưởng,
Tánh siêng năng nuôi dưỡng thường xuyên,
Sửa sang một mối tâm điền,
Của lành con sẽ vạn niên tiêu dùng.
Còn ăn mặc phải tòng Giới Đạo,
Giới đạo tròn mới tạo Nghĩa đưng,
Nghĩa đưng thế một con đưng,*

⁽²⁹⁾ *Tân Luật*. Phần Đạo Pháp, Chương V, Điều Thứ Hai Mươi Hai.

⁽³⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển I. Đan ngày 30-9-1926.

Vận hành đề mục Ngũ Thường thế gian.⁽³¹⁾

3. Giới cấm thứ ba: “Tam bất tà dâm là cấm lấy vợ người, chồng người, thả theo đảng điểm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dấy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt.” (Tân Luật)

Đức Chí Tôn dạy:

“*Vì sao tà dâm là trọng tội?*”

Phàm xác thân con người, tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vàn vàn muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy câu kết nhau mà thành khối vật chất có tánh linh. Vì vật chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật; tỷ như rau cỏ, cây trái, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu không có chất sanh thì thế nào tươi tắn đặng mà chứa sự sống. Như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tẩy trược đồ thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị, lại biến ra khí; khí mới biến ra huyết. Chẳng cần nói, các con cũng biết cái chơn linh khí huyết là thế nào. Nó có thể hườn ra nhơn hình, mới có sanh sanh tử tử của kiếp nhơn loại. Vì vậy mà một giọt máu là một khối chơn linh. Như các con dâm quá độ thì là sát mạng chơn linh ấy. Khi các con thoát xác thì nó đến tại Nghiệt Cảnh Đài mà kiện các con. Các con chẳng hề chối tội đặng. Vậy phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm.”⁽³²⁾

Con người giữ được giới cấm thứ ba này thì sẽ xây dựng được gia đình hạnh phúc và trau dồi được đức Lễ.

Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

*Ba, khuyên con bảo toàn giới sắc,
Tức tà dâm là giặc si tình,
Đừng lòng dối bạn làm xinh,
Xuôi theo đảng điểm đục tình loạn luân.*

*Đạo phu thê thừa vưng phải cách,
Tiếp giao nguyên trong sạch mới nên,
Ngoài ra anh chị dưới trên,
Xem như ruột thịt đáp đền nghĩa thân.*

*Vì đời nay đa phần tệ hại,
Giới cấm này con phải kiên trinh,
Nói năng cử chỉ dung hình,
Lòng trong thẳng thắn, ngoài mình định thường.*

*Xét cho kỹ đề chương Giới Sắc,
Giới sắc là quy tắc Lễ nghi,
Lễ nghi phải cách hợp thì,
Ngũ Thường thánh hóa thành trì thứ ba.*⁽³³⁾

Người tu đến bậc đại thừa thiên đạo chẳng những giữ giới này thật nghiêm nhặt mà còn dứt đường ái ân, thế thiếp vì người tu luyện đạo pháp cần phải bảo toàn tinh khí thì luyện đạo mới đắc thành.

4. Giới cấm thứ tư: “Tứ bất tửu nhục là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.” (Tân Luật)

Đức Chí Tôn dạy:

“*Vì sao phải giới tửu?*”

⁽³¹⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo*. Phẩm Tiểu Thừa. Đan ngày 17-8 Canh Tý (1960).

⁽³²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển II. 1966, tr. 64.

⁽³³⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo*. Phẩm Tiểu Thừa. Đan ngày 17-8 Canh Tý (1960).

Thầy đã dạy rằng thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết lại. Những chơn linh ấy đều là hằng sống. Phải hiểu rằng ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng phận sự chúng nó làm, hiểu biết hay là không hiểu biết, đều do nơi mạng lệnh Thầy đã phán dạy.

Vậy, Thầy lấy hình chất xác phàm các con mà giảng dạy. Trước, Thầy nói vì có nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác.

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống. Như rượu vào tỳ vị nó chạy vào ngũ tạng lục phủ đủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị nó thâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng. Trước huyết ấy thôi lại cùng trong thân thể, để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ấy ăn nhầm phải bệnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt tủy lần lần phải chết thì thân thể các con phải bị chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân mình vì rượu nên ra đến nỗi.

Thầy dạy về cái hại của phần hồn các con. Thầy nói cái chơn thân là nhị xác thân các con, là khí chất (le sperme évaropé). Nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy. Nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ. Nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con. Khi luyện thành đạo đặng hiệp một với Khí, rồi mới đưa thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập thánh.

Vậy thì óc là nguồn cội của Khí mà óc cũng bị huyết mạch vận động vô chừng làm cho đến nỗi tán loạn đi thì Chơn Thần thể nào đặng an tịnh mà điều khiển. Thân thể

phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình. Mất phẩm nhơn loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần Thánh, Tiên Phật.

Lại nữa, buổi loạn thần ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải chịu phạt luân hồi muôn kiếp.

Vậy, Thầy cấm các con uống rượu. Nghe à!”⁽³⁴⁾

Trong xã hội ngày nay, chúng ta từng chứng kiến bao thảm kịch của đời sống con người do rượu gây ra. Rượu là nguyên nhân làm cho con người mất hết lý trí, đưa đẩy con người đi đến chỗ sa đọa, mất hết nhân cách và gây tạo biết bao tội lỗi, phá hoại hạnh phúc gia đình và an ninh trật tự xã hội. Rượu còn gây ra cho con người nhiều chứng bệnh nan y và làm cho nòi giống bị suy yếu. Vì vậy, con người cần phải bỏ rượu để có được một cuộc sống yên vui, lành mạnh trên cả hai phương diện thể chất và tinh thần, và để nòi giống được phát triển, tiến hóa.

Người giữ được giới tửu thì sẽ bảo toàn được đức Trí.

Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

Bón, khuyên con lánh xa tửu nhục,
Việc uống ăn trong đục phân rành,
Nhớ rằng khởi điểm loạn sanh,
Muội mê thân trí giựt giành đó đây.
Đã phung phí thêm rày lắm chuyện,
Đã mệt thân còn biến linh quang,
Ma men nhập nội tâm bàng,
Là công tu dưỡng muôn ngàn tiêu tan.
Đường thiên lý thênh thang xán lạn,
Con lộ hành ngày tháng lo đi,
Đi cho kịp hội khoa kỳ,

⁽³⁴⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Quyển II. 1966, tr. 65.

Có đâu chĩnh mắng theo bì rượu ngon.

Nay Mẹ phán ngài son Giới Tửu,

Để mỗi con trí tựu thân an,

Trí thần quý giá muôn ngàn,

Ngũ Thường ghi chú vào hàng thứ tư.⁽³⁵⁾

5. Giới cấm thứ năm: “*Ngũ bất vọng ngữ* là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mắng thô tục, chửi rủa người, hủy báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.” (Tân Luật)

Người đời cho rằng lời nói gió bay. Tuy nhiên, theo luật đạo thì một lời nói cũng tạo nên nghiệp. Có những lời nói mang lại hạnh phúc an vui cho kẻ khác, nhưng cũng có những lời nói phá hại gia cang hoặc mang lại khổ đau cho kẻ khác, thậm chí còn có thể làm cho kẻ khác tuyệt vọng mà đi đến cái chết. Vì thế, Đức Chí Tôn khuyên chúng ta cần phải cẩn ngôn cho lắm để tránh khỏi bao điều oan nghiệt. Thầy dạy:

“*Thầy đã nói rằng nơi thân phạm các con, mỗi đũa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng đáng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần Thánh, Tiên Phật và các Đấng trôn lành nơi Ngọc Hư Cung. Nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa phán xét. Bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả. Lại nữa, các chơn linh ấy tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con. Thường nghe*

đời gọi là lộn lương tâm là đó.

Bởi vậy chư Hiền, chư Thánh Nho nói rằng khi nhơn tức khi tâm; hoạch tội u Thiên, vô sở đảo dã.

Như các con nói dối, trước chưa dối với người thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh.

Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa phán xét từ lời nói của các con. Dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể.

Nơi Tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ. Nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể. Các con khá nhớ.”⁽³⁶⁾

Trong *Trí Độ Luận* (Phật Giáo) nói rằng kẻ vọng ngữ có mười tội:

- (i) Hơi trong miệng bay ra có mùi hôi.
- (ii) Chư thần hiền lánh xa, bọn tà quái ám nhập.
- (iii) Dầu kẻ ấy có nói thiệt, người ta cũng chẳng tin.
- (iv) Bực trí mưu nghị việc chi, kẻ ấy chẳng được tham dự.
- (v) Thường bị người ta phi báng, tiếng xấu ác đồn ra khắp thiên hạ.
- (vi) Người ta không kính yêu, dầu kẻ ấy có chỉ bảo việc chi, người ta cũng không vâng theo.
- (vii) Thường hay buồn rầu.
- (viii) Chính kẻ ấy trồng nhân duyên phi báng.
- (ix) Chừng cái thể tan nát và thác ròi, thì kẻ ấy bị đọa ở địa ngục.
- (x) Về sau chừng thoát cõi địa ngục mà làm người, thì

⁽³⁵⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo*. Phẩm Tiểu Thừa. Đan ngày 17-8 Canh Tý (1960).

⁽³⁶⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển II. 1966, tr. 66.

lại bị chúng phi báng.

Tuy nhiên, cũng có những trường hợp vì muốn cứu người hoặc an ủi nỗi khổ đau của người mà buộc lòng phải nói dối thì được xem là không phạm tội vọng ngữ.

Người giữ tròn giới cấm thứ năm này sẽ bảo toàn được đức Tín.

Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

*Năm, khuyên con giữ từ lời nói,
 Một tiếng ừ xông khói bền lâu,
 Hễ mà thất thiệt đôi câu,
 Coi như nước chảy qua cầu ngược xuôi.
 Hay vọng ngữ là nuôi thất tín,
 Mất người tin khó định lập thân,
 Khoe khoang láo xược ai gần,
 Siểm gìem bịa đặt xa lân đệ huynh.
 Cũng đừng có theo hình dật bóng,
 Xúi giục người tánh nóng giận lây,
 Lỗi người đâm điểm quấy rầy,
 Ít mà sanh chuyện nói trây ra nhiều.
 Tội Vọng Ngữ khó tiêu giải được,
 Nên Ngũ Thường đại lược thứ năm,
 Hiểu rồi con ráng thận tâm,
 Nói lời minh chánh khỏi làm hư danh.⁽³⁷⁾*

Người tu chẳng những luôn giữ gìn không vọng ngữ mà còn phải chú ý đến việc dùng lời nói ngọt ngào để xoa dịu nỗi đau khổ của người khác, mượn thánh ngôn thánh giáo để mang ánh sáng giác ngộ đến cho chúng sanh. Đó cũng là vô úy thí và pháp thí.

⁽³⁷⁾ Tam Thừa Chơn Giáo. Phẩm Tiểu Thừa. Đan ngày 17-8 Canh Tý (1960).

*

Lời dạy của các Đấng thiêng liêng cho thấy rõ ích lợi của việc giữ gìn nghiêm ngặt Ngũ Giới Cấm. Đó là khuôn vàng thước ngọc để người tu noi theo mà sửa mình, thanh lọc thân tâm ngõ hầu có thể trở thành con người chánh chơn, toàn thiện, toàn mỹ.

Việc thực hành Ngũ Giới Cấm thoát nghe qua tưởng chừng như đơn giản. Thật ra nó đòi hỏi hành giả phải có ý chí dũng mãnh vượt qua mọi cám dỗ của thất tình lục dục. Chính vì thế mà trong *Tứ Thập Nhị Chương Kinh* (Phật Giáo) có nói rằng đem đồ ăn dâng cho một ngàn người hiền, cái phước không bằng đem đồ ăn dâng cho một người trì Ngũ Giới.

Giữ gìn Ngũ Giới Cấm cũng giúp cho người tu phát triển năm đức tính Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín (là năm đức tính căn bản của người quân tử). Có đầy đủ Ngũ Đức (Ngũ Thường), con người mới có thể hoàn thành được sứ mạng vi nhân tại trần. Nếu trên cõi đời này, mọi người đều giữ gìn được trọn vẹn Ngũ Giới Cấm thì chắc chắn rằng xã hội nhân loại sẽ có được cảnh thái bình an lạc hạnh phúc hay thiên đàng tại thế.

TỨ ĐẠI ĐIỀU QUY

Dù theo bất cứ một tôn giáo nào thì việc tuân thủ giới luật, điều quy vẫn luôn là điều kiện căn bản nhất giúp người tu đắc thành đạo quả.

Đức Bác Nhã Thiên Sư dạy:

“*Dầu tôn giáo nào cũng đều giáo dân vi thiện, đều áp dụng giới luật quy điều, trì tâm tu kỹ.*”⁽³⁸⁾

Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

*Bước hai muốn bước, một cho thông,
Giới luật quy điều giữ vẹn xong,
Tánh hạnh tu trì hoàn hảo cả,
Còn chi ngăn ngại đến Tam Công.*⁽³⁹⁾

Nói theo quy giới chính là nói theo con đường dẫn đến Tây phương cực lạc hay giải thoát.

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

*Học tân pháp ấy học phép mâu vô giá,
Nói quy điều là nói ngã đến Tây phương,
Giữ gia phong cương kỷ luân thường,
Giữ tiết hạnh đài gương soi rục rờ.*⁽⁴⁰⁾

Chính vì tầm quan trọng của giới luật quy điều đối với

thành quả tu hành của người tín đồ mà *Tân Luật* đạo Cao Đài quy định như sau:

“*Buộc [người tín đồ] phải trau dồi đức hạnh, giữ theo Tứ Đại Điều Quy là:*

1. *Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.*

2. *Chớ khoe tài, đừng cao ngạo. Quên mình mà làm nên cho người, giúp người nên đạo. Đừng nhớ cừu riêng. Chớ che lấp người hiền.*

3. *Bạc tiền xuất nhập phân minh. Đừng mượn vay không trả. Đối với trên dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.*

4. *Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngời mà xem không để lời hòa giải. Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.*”⁽⁴¹⁾

*

Tứ Đại Điều Quy là bốn quy tắc lớn giúp con người sống, cư xử và làm việc đúng đạo lý, luật lệ.

Nguồn gốc của Tứ Đại Điều Quy như sau:

Vào ngày 20-10 Ất Sửu (05-12-1925), tiền bối Minh Thiện (Minh Lý Thánh Hội) được Thần Tiên giảng bút dạy:

“*Người phải ráng mà lập điều quy. Không có điều quy*

⁽³⁸⁾ Minh Lý Thánh Hội, 03-3 Giáp Dần (26-3-1974).

⁽³⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-11 Canh Thân, (05-01-1981).

⁽⁴⁰⁾ Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà, 24-6 Ất Ty (22-7-1965).

⁽⁴¹⁾ *Tân Luật*, phần Đạo Pháp, Chương V, Điều Thứ Hai Mươi Hai.

thì chẳng nên việc. Muốn thành Thần Tiên thì phải do điều quy mới được.”

Tiền bối chưa quyết định phải lập điều quy như thế nào thì hôm sau, Thần Tiên giảng đàn dạy thêm:

“Chẳng cần đặt làm chi, chỉ lấy bốn Tứ Đại Điều Quy chữ Tàu có sẵn mà thích lại quốc âm.”

Do đó, tiền bối đã lấy bốn Tứ Đại Điều Quy của ông Thương Châu Tử (người Trung Hoa) dịch ra tiếng Việt.⁽⁴²⁾

Như thế, trước khi đạo Cao Đài ra đời ở Việt Nam thì bên Trung Quốc đã có Tứ Đại Điều Quy. Sang Tam Kỳ Phổ Độ, Ôn Trên vẫn giữ lại một số cựu luật (luật của các tôn giáo có từ Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ), do đó Tân Luật Cao Đài vẫn có điều luật buộc người tín đồ phải trau dồi đức hạnh giữ theo Tứ Đại Điều Quy như đã nêu trên.

Để có thể áp dụng Tứ Đại Điều Quy một cách hiệu quả nhất vào đời sống tu hành, chúng ta cần phải tìm hiểu thật rõ ràng ý nghĩa bốn điều quy này.

1. Điều quy thứ nhất: *Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.*

Tuân lời dạy của bề trên là vâng theo lời khuyên dạy của người lớn tuổi nhiều kinh nghiệm hơn mình, có vai vế lớn hơn mình, các bậc trưởng thượng cao minh... Thí dụ, trong gia đình thì vâng lời ông bà cha mẹ anh chị, trong trường học thì vâng lời thầy cô giáo, nơi làm việc thì phục tùng cấp lãnh đạo, trong hội thánh thì tuân theo lời khuyên dạy và mệnh lệnh của các cấp chức sắc, chức việc, của bậc hướng đạo đàn anh. Đó là bốn phận của người dưới.

Chẳng hổ chịu cho bực thấp hơn điều độ là hạnh khiêm

⁽⁴²⁾ Theo Lời Tựa quyển *Tứ Đại Điều Quy* do tiền bối Nguyễn Minh Thiện (quả vị Bắc Nhã Thiên Sư).

tôn của người trên. Người xưa có câu “Nhân vô thập toàn”, do đó con người phải luôn luôn học hỏi nơi người khác, kể cả người nhỏ hơn mình. Đừng mặc cỡ, tự ái khi nghe người dưới hoặc người nhỏ hơn chỉ cho mình những điều mình chưa biết hay thiếu sót. Đức Khổng Tử thưở xưa là bậc thánh nhân, là thầy của các bậc thức giả, thế mà vẫn khiêm tốn học hỏi Hạng Thác là một chú bé con nhỏ hơn Ngài rất nhiều tuổi.

Lấy lễ hòa người là giữ lễ phép, lễ độ, lịch sự trong giao tiếp để thể hiện đức hạnh người tu và thu phục tình cảm người khác, giữ tình hòa ái.

Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt là phải biết nhận lỗi, biết hối hận để sửa lỗi bản thân bởi lẽ làm người phạm tục thì khó tránh khỏi sai lầm. Thầy Tử Lộ xưa kia là môn đệ của Đức Khổng Tử, mỗi khi nghe ai chỉ lỗi mình thì mừng lắm. Nhờ đó mà thầy mới lưu danh là một bậc đại hiền.

Đức Lữ Tổ dạy: “Tiên Phật xưa kia đặng biết lỗi liền sửa, nghe lời lành liền bái.”

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc làm sám hối tội căn,
Tu tâm sửa tánh ăn năn,
Ba giềng nắm chặt, năm hàng chớ lơ.⁽⁴³⁾*

Người làm lỗi nếu thật lòng hối cải phục thiện, đoạn chừa lỗi cũ sẽ được Đức Chí Tôn ân xá lỗi lầm.

Đức Chí Tôn dạy:

*Con hồi tưởng tỉnh khuây cơn mộng,
Thầy sẵn sàng tha bổng tội xưa,
Miễn sao con trẻ đoạn chừa,*

⁽⁴³⁾ *Kinh Sám Hối* (câu 425-428).

Xét mình cải hối sớm trưa thật lòng.⁽⁴⁴⁾

2. Điều Quy thứ hai: *Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.*

Chớ khoe tài, đừng cao ngạo là hạnh khiêm tốn. Tính cao ngạo sẽ ngăn chặn bước tiến bộ của bản thân.

Quên mình mà làm nên cho người và Giúp người nên đạo là hạnh hy sinh, đức vị tha. Người tu có bổn phận giúp đỡ người khác không chỉ về phương diện vật chất mà còn phải giúp cả về mặt tinh thần tức là khuyên nhủ người sống theo đạo lý.

Đừng nhớ cừu riêng là hạnh hỷ xả, khoan thứ, bao dung. Cừu là lòng hận thù oán ghét. Người tu cần ghi nhớ lời dạy của Đức Phật: “Lấy oán báo oán, oán ấy chất chồng. Lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan.”

Chớ che lấp người hiền là không được che giấu người tài đức, phải có lòng quý trọng nhân tài, biết tiến cử, tạo cơ hội thuận lợi cho bậc hiền tài được thi thố năng lực giúp đời, giúp đạo. Muốn làm được điều này người tu cần phải phá bỏ lòng ố nhơn thắng kỷ (không ưa ai giỏi hơn mình), ganh ghét ty hiềm và luôn nghĩ đến lợi ích chung của tập thể, của cộng đồng.

3. Điều Quy thứ ba: *Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lòn dẽ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.*

Bạc tiền xuất nhập phân minh: Mọi thu chi tiền bạc, vật dụng phải có sổ sách và phải có thêm người cộng sự làm chứng, đó là đức trong sạch của người tu.

Khi chuẩn bị đại lễ Khai Minh Đại Đạo tại Thiên Lâm

⁽⁴⁴⁾ Tam Thừa Chơn Giáo. Quyển II (Phẩm Trung Thừa). Bài Phương Châm Hành Đạo.

Tự (chùa Gò Kén, Tây Ninh), ngày 12-10 Bính Dần (16-11-1926) Đức Chí Tôn đã dạy cận kề, phải chọn sáu chức sắc Thiên phong phụ trách việc ghi sổ sách thân, xuất tiền bạc, lễ phẩm. Thầy dạy:

“Về việc thu, thì [Nguyễn Ngọc] Thơ, Như Nhãn, [Trần] Đạo Quang.

Về việc xuất thì [Lê Văn] Lịch, Xai, [Lê Văn] Hóa.”

Hôm sau, ngày 13-10 Bính Dần (17-11-1926) Đức Chí Tôn dạy thêm:

“Về việc xuất: Tới việc xuất thì ba vị chấp sự mỗi đều ký giấy tử tế cho đủ ba người mới cho xuất tiền ...”⁽⁴⁵⁾

Đừng mượn vay không trả: Cũng như trên, điều này liên quan tới giới cấm “nhì bất du đạo”. Mượn mà không trả thì cũng chẳng khác nào chiếm đoạt hay trộm cắp của người.

Đối với trên, dưới đừng lòn dẽ: Khi bề trên mềm mỏng, thương mến người dưới thì người dưới không được ý lại vào đó mà coi thường, thiếu lễ độ, dẽ duôi, thiếu cung kính đúng mực.

Trên dạy dưới lấy lễ: Bề trên không được ý quyền mà áp chế đàn em cấp dưới. Khi dạy dỗ hoặc sửa sai kẻ dưới phải lấy lời nói từ hòa êm dịu để người có lỗi được cảm hóa mà phục thiện, chứ đừng cậy quyền của người trên mà buông lời mắng mỏ cay nghiệt làm cho người cảm thấy tủi nhục.

Dưới gián trên đừng thất khiêm cung: Đàn em góp ý, sửa lỗi cho bề trên phải nói năng lễ độ, có thái độ tôn trọng, đừng làm mất mặt bề trên.

4. Điều Quy thứ tư: *Trước mặt sau lưng cũng đồng một*

⁽⁴⁵⁾ Hương Hiếu. Đạo Sĩ. Quyển II.

bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngòi mà xem không để lời hòa giải. Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau: Đó là hạnh trung thực của người tu. Đừng cư xử theo thói thấp hèn, trước mặt người thì làm bộ cung kính, tôn trọng, ca tụng nhưng vắng mặt người thì nói xấu, khinh thường.

Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngòi mà xem không để lời hòa giải: Anh em đồng đạo chẳng khác nào như con một Cha, phải có tình thương yêu hòa ái. Vì thế, khi thấy đồng đạo có điều xích mích thì ta phải kiếm lời hòa giải chứ đừng có thái độ dửng dưng hoặc nói lời khích bác cho đôi bên thêm hiềm thù, hờn oán.

Đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung: Phải công bằng, vô tư, không để quyền lợi tư riêng ảnh hưởng công việc chung. Không được chiếm đoạt tài sản chung của tập thể hay cộng đồng làm của riêng cho mình hay gia đình mình. Cũng không vì việc riêng mà làm ảnh hưởng không tốt đến việc chung. Ngày xưa, ông Vũ lãnh lĩnh vua Nghiêu đi làm công tác thủy lợi chống lụt lội suốt ba năm, có dịp ngang qua nhà mà không lần nào ghé vào thăm.

Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới: Pháp luật là cương kỷ quốc gia, giúp duy trì trật tự xã hội. Là công dân của một nước cần phải tuân thủ luật pháp. Đó cũng là cách tự bảo vệ mình khỏi sự trừng phạt của pháp luật. Đừng làm theo ý riêng của mình mà trái lệnh của người trên hoặc dung túng cho những sai trái của cấp dưới.

Đừng cậy quyền mà yếm tài người: Cũng giống như điều quy thứ hai “Chớ che lấp người hiền”. Người có quyền thế trong tay mà lại đem lòng ố nhơn thặng kỷ thì càng thêm tai hại cho tổ chức, cho tập thể. Vì sợ người khác tài giỏi hơn mình sẽ được trọng dụng, thăng tiến làm cho mình mất đi chức vị quyền lợi hiện có nên dùng quyền lực mà trừ dập, yếm tài người. Khi xưa, thời Xuân Thu, Bàng Quyên và Tôn Tấn là anh em kết nghĩa và cùng học một thầy Quý Cốc. Nhưng do ố nhơn thặng kỷ mà Bàng Quyên phản bội, mưu hại Tôn Tấn. Rốt cuộc Bàng Quyên phải đền tội.

5. Tác dụng việc giữ Tứ Đại Điều Quy trong đời tu hành

Tiền bối Minh Thiện giảng giải:

“Điều quy là gì? Ấy là đường thẳng lên cõi Thiên đường, phép hay vượt miền địa ngục. Học Thánh học Hiền, không điều quy chẳng vững. Độ mình độ thế, không điều quy khó thành.

Xưa kia, chư Phật, chư Tiên, do phạm vào Thánh, trù nguy nên chơn, chẳng có chước thuật nào khác. Các Ngài cũng lấy điều quy làm gốc, bo bo nắm giữ vào lòng. Nhờ vậy mà lục trần không nhiễm được tâm địa, tam nghiệp chẳng lụy đến tánh căn. Ai ai cũng thuận bước tới Tây phương, thẳng bằng vô ngại, thoát cảnh Đông độ, lên bờ bên kia là nơi giác ngộ.

Những người đã lãnh bốn điều quy này rồi rui phạm thì khá mau sám hối. Còn người chưa phạm phải ráng giữ mình. Theo điều quy thì cao siêu, hưởng phước thanh nhàn. Trái điều quy thì vình đọa, chịu phân khổ não. Hễ lập nguyện rồi, hãy giữ một lòng hành đạo và nhớ luôn luôn rằng có thần minh soi xét, quả báo phân minh. Chớ khá để duôi mà có hại thân sau.”

Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát dạy:

“Phải học cho thuộc Tứ Đại Điều Quy. Cứ noi theo đó mà diệt hẳn các tội xấu chưa sửa được thì sẽ vô sự. Bằng ai không theo đó mà sửa mình thì phải bị hại về sau.”

Gìn giữ quy điều tức là khép mình trong khuôn viên mẫu mực đạo đức, không làm những điều trái đạo lý. Đây là cách giúp chúng ta tránh được mọi nạn tai bất kỳ xảy đến cho mình do bởi các nghiệp ác mà ta gây tạo.

Đức Lê Đại Tiên dạy:

*Ngũ Giới Cấm hằng lo tụng đọc,
Tứ Quy Điều làm gốc tu thân,
Học xong làm đúng siêng cần,
Khép mình nên đạo tránh hẳn nạn tai.⁽⁴⁶⁾*

Người tu chí thành thực hành đúng theo Tứ Đại Điều Quy hằng bữa không rời thì chẳng những được tiêu tan tội lỗi mà còn được Phật Tiên Thánh Thần hộ trì che chở, quý ma kinh sợ chẳng dám làm hại.

Tiền bối Minh Thiện kết thúc phần giảng nghĩa Tứ Đại Điều Quy với bài kệ sau:

*Bốn điều giải nghĩa đã phân minh,
Thành kính, thành nhơn, phép rất linh,
Vạn pháp diễn thành văn Việt ngữ,
Phụng hành thường bữa quý thân kinh.*

*

Tứ Đại Điều Quy gồm một trăm năm mươi bảy chữ và có một ý nghĩa to tát, một giá trị cao cả và một tác dụng diệu kỳ. Tứ Đại Điều Quy giúp người tu giữ mình, tránh

phạm phải sai lầm tội lỗi để hoàn hảo hóa bản thân, rèn luyện tính tình cho thành bậc đạo đức hoàn toàn ngõ hầu có thể tiến hóa lên hàng Thần Thánh, Tiên Phật.

Một khi đã trau tâm sửa nét được thuần thực rồi thì người tu theo Đại Đạo sẽ ung dung tự tại, thờ thối an nhiên, không còn cảm thấy bị ràng buộc bởi các điều quy nữa.

Đức Mẹ dạy:

“Đường Đại Đạo là tự do tự tại. Giới luật quy điều sở dĩ có là để trau sửa răn dè khi các con còn lầm lỗi. Nếu con phản tỉnh nội cầu, tự thấy không hổ với Thầy, không thẹn với bạn, không dối với lòng, là tự con đã có quy giới rồi vậy. Còn tìm còn giữ ở đâu nữa.”⁽⁴⁷⁾

⁽⁴⁶⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 01-6 Giáp Dần (19-7-1974).

⁽⁴⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Nhâm Tuất (30-9-1982).

CÔNG QUẢ

1. CÔNG QUẢ LÀ GÌ?

Công là việc làm lao tâm nhọc xác để giúp ích cho xã hội, cho chúng sanh. *Quả* là kết quả của việc làm. Vậy, có thể hiểu công quả là tất cả những việc thiện (dù lớn hay nhỏ) nhằm giúp người, giúp đời, phụng sự đạo, phụng sự nhơn sanh, với mong muốn mang lại kết quả tốt đẹp cho thế gian.

Tuy nhiên, nghiên cứu thêm thánh giáo của các Đấng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ dạy về công quả, có thể thấy rằng định nghĩa trên đây chưa đầy đủ.

Đức An Hòa Thánh Nữ dạy:

“Công quả muốn được chánh danh và đúng nghĩa của nó, đúng giá trị của nó và đáng được ghi phần âm chất phải là công quả xuất phát từ lòng tự giác, tự nguyện và thiết tha với nó, xem nó là nguồn sống của đời người, như cơm ăn nước uống, hơi thở, áo mặc, nhà ở và như lương được trị bệnh. (...)

Thường thấy nơi cõi trần gian này cũng có thứ công quả mà người có tiền mượn làm và người không có tiền đi làm giùm. Nếu giá trị công quả ấy đúng với lẽ công bình của Tạo Hóa thì Thái Tử Tất Đạt Đa ngày xưa có thể mở kho khai vựa đem hết bảo tàng ra mượn người khác làm để cho mình đắc đạo, thì có cần chi phải lia bỏ ngai vàng điện ngọc, chu du pháp thí, v.v...

Công quả giá trị là ở từ đáy lòng thiết tha phát khởi mà

làm, dầu có phương tiện như hoàn cảnh, của cải tiền tài, dù trong cảnh nghèo nàn túng rỗi mà tận đáy lòng thiết tha với công quả, vẫn có giá trị muôn đời.” ⁽⁴⁸⁾

Vậy công quả giúp đời chỉ có giá trị, ý nghĩa và được ghi phần âm chất khi công quả xuất phát từ tình thương yêu chân thật và được làm với tinh thần tự nguyện thiết tha, không vì danh, không vì lợi, không kể công và không cầu mong người báo đáp hoặc cầu mong hưởng phước về sau.

Ở đời có lắm kẻ làm từ thiện với mục đích phô trương danh tánh hoặc để thu hút sự chú ý của mọi người nhằm quảng cáo cho công việc kinh doanh của mình. Trường hợp này không được ghi phần âm chất nơi cõi thiêng liêng.

Thánh giáo định nghĩa hai chữ công quả rõ ràng và đầy đủ như sau:

“Công quả là đóng góp công sức hoặc của cải, hoặc tâm lực vào việc hoằng pháp lợi sanh với tấm lòng vô tư bất vụ lợi.

*Công quả là đem tài, tâm, lực,
Hoặc của tiền vật chất áo cơm,
Giúp người chẳng nghĩ rằng ơn,
Cúng chùa chẳng vọng Thánh Thần ghi công.
Làm thiện sự không mong đền đáp,
Vì thiện tâm mà lập mà hành,
Không vì phước, chẳng vì danh,
Không vì Trời Phật ân lành chờ che.
Không mặc cả, chẳng hề cầu cạnh,
Không hoài mong Thần Thánh biết mình,*

⁽⁴⁸⁾ Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, 14-5 Mậu Thân (09-6-1968).

*Cũng không gọi đó hy sinh,
Thản nhiên, lạc thiện mà hành vô tâm.*

2. CÁC HÌNH THỨC CÔNG QUẢ

Mỗi người tùy theo khả năng có thể làm công quả bằng công sức và thời gian, bằng tiền tài vật chất, bằng lời nói, tư tưởng, thậm chí bằng thân mạng nữa.

a. *Công quả bằng công sức và thời gian* gồm những việc làm chẳng hạn như: cạo gió, xức dầu cho một người khách bộ hành bị trúng gió, dắt một người khiếm thị hay già cả băng qua đường, lượm những đinh nhọn hay miếng bát miếng chai rớt rơi trên đường phố để tránh tai nạn cho người đi sau, nấu cơm phục vụ cho bệnh nhân nghèo tại bếp ăn từ thiện của các bệnh viện, chăm sóc bệnh nhân, người già, trẻ mồ côi v.v... Nơi chùa thất thì công quả bằng công sức có thể là lau chùi quét dọn, nấu cơm, hộ tịnh tại tịnh trường...

Trong *Kinh Sám Hối*, Đức Đông Huê Đê Quân dạy:

*Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bát, miếng chai,
Hoặc là đinh nhọn, chông gai,
Mau tay lượm lấy, đoái hoài kẻ sau.⁽⁴⁹⁾
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tốn,
Chẳng có đâu mồn vốn thâm tiền,
Bắc cầu, đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại, bước yên gọn gàng.⁽⁵⁰⁾*

Về công quả hộ tịnh cho chư tịnh viên, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

⁽⁴⁹⁾ *Thí bạc*: Cho tiền cho bạc. *Đoái hoài*: Nghĩ đến.

⁽⁵⁰⁾ *Mồn vốn thâm tiền*: Mồn vốn, thâm hụt tiền bạc. *Đắp sửa đường liền*: Đắp đường sửa lộ cho bằng phẳng.

“Chư muội Nữ Chung Hòa sở tại cần nên hộ tịnh cho chư tịnh viên. Đó là công đức vô lượng. Đừng để chư tịnh viên phải bận tâm mọi việc.”⁽⁵¹⁾

b. *Công quả bằng tiền tài, vật chất* như đóng góp tiền, thực phẩm, quần áo, vật dụng... để cứu trợ những nạn nhân bị thiên tai chiến họa hoặc những người nghèo khổ đói rách, cơ nhỡ bất hạnh, ốm đau bệnh tật mà không tiền chữa trị; bảo trợ học bổng cho các học sinh nghèo hiếu học v.v...

c. *Công quả bằng lời nói* là dùng lời nói dịu dàng để an ủi vỗ về người bất hạnh, khuyên nhủ người tội lỗi quay về con đường thiện lương đạo đức hoặc thuyết giảng, phổ truyền giáo lý để người đời tỉnh ngộ lo tu hành hầu thoát kiếp luân hồi sinh tử.

d. *Công quả bằng tư tưởng* là cầu nguyện những điều tốt lành cho bá tánh chúng sanh hoặc hồi hướng điển lành cho chúng sanh sau các thời công phu tĩnh tọa. Ngoài ra, luôn có những tư tưởng lành mạnh trong sạch, đạo đức thanh cao cũng là làm công quả vì góp phần tạo được một bầu điển lành cho mọi người xung quanh, tránh được những tai bay vạ gió.

Về ích lợi của lời cầu nguyện và sự hồi hướng điển lành của người tịnh sĩ, Đức Minh Đức Đạo Nhơn dạy:

“Vấn đề cầu nguyện được kết thúc vào bốn chữ công đức vô lượng đối với các bậc thánh vương vì thiên hạ, đối với người chân tu vì nhơn sanh vong kỷ vị tha. Vì sao cầu nguyện lại được công đức vô lượng? Đã bàn qua hai chữ cầu nguyện tất phải nói đến công đức để mỗi người đều ý thức đến sự quan trọng của lời cầu nguyện.”⁽⁵²⁾

⁽⁵¹⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 02-12 Quý Sửu (25-12-1973).

⁽⁵²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-11 Giáp Dần (28-12-1974).

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“*Muốn chóng thiên tai sát kiếp, chỉ cần phát tâm công phu thiên định, tọa công ngồi tại đạo tràng mà phóng tinh thần gieo rải thiện duyên kết hợp với huyền linh ân điển xua đẩy sát khí. Tư tưởng càng mãnh liệt, hung sát tự khắc thối lui. Thiên định càng thâm, càng giải phóng cứu người càng dễ. (...)*”

Trong lúc tai biến động loạn xáo trộn trên hoàn cầu là một cơ hội cho đạo hữu phát tâm gieo tư tưởng sự sống tình thương đến những nơi có tai biến, kết quả rất lớn mà tiến đạo rất mau, tu một lúc cũng bằng tu trọn đời. Dầu tu trọn đời mà không gặp cơ duyên cũng không bằng tu một ngày có cơ hội.”

Về công năng của khóa tịnh tập thể, Đức Bảo Hòa Thánh Nữ dạy:

“*Tệ Tỷ rất vui lòng được tiếp đón chư nữ thiên ân về đây [Vĩnh Nguyên Tự] tịnh dưỡng đem phước lành đến cho địa phương. Đó là công đức vô lượng.*”

e. Công quả bằng thân mạng là liều thân cứu giúp người khác trong cơn nguy hiểm, chẳng hạn những người lính chữa lửa cứu người trong cơn hỏa hoạn, hay dũng cảm nhảy xuống sông cứu người sắp chết đuối...

Về các hình thức công quả, Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“*Chư hiền đệ hiền muội nên lưu ý ba điều này:*

Điều thứ nhất: Chia cơm sẻ áo, an ủi vỗ về người bất hạnh. Đó là một nghĩa cử đạo đức, một hạnh tốt trong vạn hạnh.

Điều hai: Đem lời đạo đức tùy trường hợp khuyên thiện, cảnh tỉnh, giác ngộ người đời cải tà quy chánh. Đó là một nghĩa cử, một hạnh, quý hơn nghĩa cử và hạnh ở

điều thứ nhất.

Điều ba: Tạo điều kiện và truyền bá pháp môn giúp người tu siêu phàm nhập thánh, thoát kiếp luân hồi. Đó là một nghĩa cử lại càng quý nhất. Nhưng đừng vì chỗ khinh chỗ trọng mà làm điều ba, bỏ điều một, điều hai, ấy là thiếu sót vậy.”⁽⁵³⁾

Cần thấy rằng không phải có thật nhiều tiền mới làm công quả được (như bỏ thí, xây chùa, in kinh, cứu trợ, v.v...). Những việc làm nho nhỏ, tùy khả năng sở hữu của mình, và thực hiện với tấm lòng vị tha vẫn là công quả đích thực vậy. Thí dụ: Cho một viên thuốc, một cái áo dư dùng, bớt một phần ăn, dành mười phút cạo gió, v.v... Tất cả đều là những hình thức công quả rất thiết thực. Không nên so bì công quả nào nhiều, công quả nào ít. Quan trọng là ở tấm lòng.

On Trên thường khuyên người đời đừng chê việc thiện nhỏ mà không làm. Cứ siêng năng cần mẫn làm lành dù là việc nhỏ nhặt, lâu ngày cũng tích lũy được nhiều âm đức.

Đức Chí Tôn dạy:

“*Các con đã từng nghe Thầy dạy rằng công quả dẫu nhỏ nhoi đến độ nào cũng là công quả, không mất đâu! Các con cố gắng mót bòn dành dụm trong khoảng đời tu học như con kiến tha mồi lâu ngày ắt đầy ổ đó các con! Đừng chảnh mắng, đừng lười biếng, đừng chấp nhứt giận hờn với bạn đạo rồi bê trễ đường tu tiến của mình.*”⁽⁵⁴⁾

Trong Kinh Sám Hối, Đức Đông Huê Đế Quân dạy:

*Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,
Ráng tập thành sữa tánh từ hòa,
Việc lành chẳng khá bỏ qua,*

⁽⁵³⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, 27-11 Tân Hợi (13-01-1972).

⁽⁵⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Nhâm Tý (29-3-1972).

*Tuy rằng nhỏ nhút, cũng là công phu.
 Nặng làm phải, nhứt như ngoạt nhiễm,
 Lâu ngày dòn, tính đém có dư,
 Phước nhiều, tội quá tiêu trừ,
 Phép Trời thưởng phạt, không tư chẳng vì.*⁽⁵⁵⁾

Cũng đồng một lý như trên, người hành thiện giống như cỏ trong vườn xuân, tuy không thấy ngay sự phát triển của cỏ, nhưng mỗi ngày cỏ đều có tăng trưởng.

Đức Lão Tử nhắc lại:

“*Vẫn còn nhớ Thánh xưa có ghi rằng: Hành thiện chi nhân như xuân viên chi thảo, bất kiến kỳ trưởng, nhật hữu sở tăng.*”⁽⁵⁶⁾

Việc thiện tuy nhỏ nhoi nhưng nếu người làm với tâm lòng vong kỷ vị tha thì đó cũng là hạnh bồ tát.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

“*Giúp đỡ người thua kém nghèo hèn, dìu dắt người sa cơ thất thế, tuy là việc nhỏ không sánh được với người xưa đã bỏ ngai vàng, lìa cung ngọc, nhưng đó cũng là công đức ích lợi vị tha. Lúc no bụng nhớ kẻ đói ở quanh mình, khi lành lặn ấm áp nên nhìn người đói rách lang thang, chia cơm sẻ áo, không tích trữ, đó là hạnh bồ tát tại thế. Tuy việc nhỏ mà nên đạo, đừng chê nhỏ mà không làm.”*⁽⁵⁷⁾

⁽⁵⁵⁾ *Tập thành*: Tập cho quen, cho thành thực. *Công phu*: Nỗ lực, gắng sức. *Nhứt (nhật) nhu ngoạt (nguyệt) nhiễm*: (a) Ngày ngày thấm ướt thì tới tháng sẽ nhuôm sâu vào; (b) Lâu ngày chầy tháng sẽ ngấm sâu vào. Ý tương tự như mưa lâu thấm đất. *Tội quá*: Tội lỗi. *Không tư chẳng vì*: Không tư vị, không thiên lệch, chẳng vì tình riêng, vô tư và công bình.

⁽⁵⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Ất Mão (27-3-1975).

⁽⁵⁷⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 29-4 Nhâm Tuất (22-5-1982).

Đức Quán Pháp Chơn Tiên dạy:

“*Công đức không nhỏ và phẩm vị thiêng liêng cũng không nhỏ cho những ai công quả từ việc nhỏ đến việc tầm thường.*”⁽⁵⁸⁾

Đừng quan niệm lầm lẫn rằng chỉ có những việc làm trong phạm vi chùa thất mới được gọi là công quả và mới được Thiêng Liêng chấm công ban nhiều phước đức.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Công quả nơi đây đừng quan niệm chỉ gò bó trong phạm vi chùa thất, hội thánh, tòa thánh mà gọi là công quả cho Thiêng Liêng để đổi lại phần cứu rỗi.*”

Công quả nơi đây phải quan niệm về nhân sinh thế đạo, đem mọi hành động, cử chỉ đạo lý áp dụng vào đời sống thường nhật giữa con người và con người với nhau. Hãy đối xử với nhau cho phải tình nghĩa, hiếu trung, liêm sỉ, chánh chơn.

Công quả lo giúp đời trên mọi phương diện trong đời sống thường nhật. Lo cho người tức là lo cho mình. Giúp người đời tức là giúp cho mình.

Công quả cũng là gây tạo được nhân lành quả tốt về âm chất và đó cũng là nêu gương sáng đạo đức cho kẻ khác cảm hóa mà làm theo.”⁽⁵⁹⁾

3. ÍCH LỢI CỦA CÔNG QUẢ

A. Đối với nhân quần xã hội

Nếu mọi người đều tích cực làm việc thiện thì thế gian này sẽ trở thành cõi thiên đàng cực lạc.

Đức Chí Tôn dạy:

⁽⁵⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 17-6 Kỷ Tỵ (19-7-1989).

⁽⁵⁹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 17-3 Kỷ Dậu (03-5-1969).

“*Đối với sự sống của các con phải là thiện. Nếu tất cả các con đều là thiện, lan rộng đến ngoài xã hội thì trần gian trở nên thiên đường cực lạc vậy.*”

B. Đối với cá nhân hành giả trên bước tu hành

a. Công quả là điều kiện không thể thiếu để đắc đạo.

Đức Chí Tôn dạy:

“*Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của cải. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần Thánh, Tiên Phật muốn cho đắc đạo phải có công quả.*”⁽⁶⁰⁾

Đức Chí Tôn cũng dạy:

“*Nếu tròn công quả sẽ đắc, bằng không thì phải trở lại kiếp xưa.*”

Đức Lão Tổ dạy:

*Hằng cầu nguyện Ôn Trên tế độ,
Cho mình tâm giải khổ kiếp này,
Bao nhiêu nghiệp chướng đừng gây,
Tròn công quả đủ là ngày siêu thăng.*⁽⁶¹⁾

Tu hành chính là rèn luyện lòng yêu thương và hạnh từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn chúng sanh. Ôn Trên dạy rằng từ cổ chí kim không một ai tu ích kỷ mà có thể thành Tiên thành Phật. Do đó, người giác ngộ phải biết trách nhiệm tự độ và độ tha. Độ mình và độ người khác để tất cả cùng đồng hành trên con đường phản bổn hoàn nguyên.

Đức Chí Tôn dạy:

“*Thầy hằng nói cùng các con rằng một trường thi công*

quả. Các con muốn đến đặng nơi cực lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi. Thầy đã đến chung cùng các con. Các con duy có tu mà đắc đạo, phải đoái lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn đang trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rỗi.”⁽⁶²⁾

b. Công quả giúp người tu giải trừ nghiệp xưa và nghiệp nay. Nếu đầu thai tái thế thì công quả là tài sản dành cho kiếp sau. Đối với người tu giải thoát thì công quả giúp hành giả được cao thăng quả vị.

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

“*Công quả âm đức được đầy đủ sẽ giải trừ được những nghiệp xấu cũ và xây dựng ngôi phàm vị thiêng liêng ở những kiếp sống hậu lai trong vĩnh cửu bất diệt trường tồn.*”⁽⁶³⁾

Một lần khác Đức Thiên Sư dạy:

“*Những của cải, tiền tài vật chất đem sử dụng vào lãnh vực xã hội từ thiện đạo đức tất có ích lắm, chư đạo hữu. Đó là của cải đem gởi nhà băng trên thượng giới. Trộm không cắp, cướp không giật được, hỏa hoạn bom rơi không thiếu hủy được. Đã vậy mà một vốn đến trăm ngàn lần lãi suất. Nhưng nó (của cải vật chất) có ích ở các lãnh vực sau đây:*

Một là, có cơ hội may duyên để trả bớt lần những món nợ tiền khiên mình đã thiếu (tiền nghiệp).

Hai là, dùng vật chất để tạo điều âm chất, dùng để cho kiếp lai sanh (luân hồi tái thế).

Ba là, nếu của ấy giúp cho người tu hành trong con khôn khổ về vật chất, cái âm đức ấy đã khiến kẻ thụ hưởng

⁽⁶⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển I. Đan ngày 05-7-1926.

⁽⁶¹⁾ *Thánh tịnh Ngọc Minh Đài*, 15-6 Mậu Thân (10-7-1968).

⁽⁶²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyển I. Đan ngày 04-8-1926.

⁽⁶³⁾ *Minh Lý Thánh Hội*, 29-01 Tân Hợi (24-02-1971).

cảm động hằng hộ niệm cho sở thí chủ ⁽⁶⁴⁾ được tăng trưởng phước đức trừ bớt nghiệp xấu tiền khiên.

Bốn là, nếu của cải giúp cho người chưa biết tu hành, nhưng biết chừng đâu đó là cơ duyên được trả nợ tiền kiếp như ở phần số một.

Năm là, nếu của cải ấy sử dụng đúng với tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ vì phát tâm hành thiện, thì sẽ là tài sản sự nghiệp để dành cho kiếp lai sanh. Nếu còn đầu thai tái thế sẽ được hưởng cảnh phú quý vinh hoa hoặc nhiều hoặc ít do hiện kiếp để dành trong hành thiện.

Chư đạo hữu để ý phần số năm sẽ thấy rằng nhìn hiện kiếp của một người nào đó sẽ hiểu được quá khứ kiếp hoặc vị lai kiếp của họ.” ⁽⁶⁵⁾

Do đó người giác ngộ tu hành khi gặp những việc rủi ro bất hạnh thì lại càng phải gia công làm công quả thêm hơn để giải trừ nghiệp chướng chứ không nên mất đức tin, oán trách Trời Phật sao chẳng phò hộ kẻ tu hành.

Đức Đô Thống Quân Địa Thần dạy:

“Tỷ dụ, là một người thường dân đã thiếu nhiều nợ nần vay mượn, đến khi được làm quan to chức lớn, thử hỏi nợ nần ấy có được hủy diệt chẳng hay là cũng vẫn phải trả? Nhưng có khác hơn là khi có công ăn việc làm, quan to chức trọng, lương cao bổng hậu, sớm trả hết nợ đó thôi.

Người tu nhập môn vào Đạo, đối với nghiệp chướng tiền khiên cũng vậy. Hễ công quả nhiều, làm phúc đức nhiều, thương người giúp chúng nhiều, thì phước đem đổi tội, chế giảm tiêu mau, đến khi nào phước càng cao thì oan khiên nghiệp chướng càng sớm dứt. Không lý nào buổi sinh thời, hoặc nhiều tiền kiếp tội lỗi nghiệp chướng

⁽⁶⁴⁾ Sở thí chủ: Vị hảo tâm đem tặng người tu hành số tiền của ấy.

⁽⁶⁵⁾ Minh Lý Thánh Hội, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971).

càng nhiều, chỉ mới nhập môn vào Đạo là giữ sạch hết. Nếu như vậy, cửa chùa là chỗ bắt công cải sửa định luật đất trời.

Nếu khi gia đình nhà ta rủi gặp điều chẳng may, ráng tô bồi công đức thêm hơn, chớ đừng vội vàng mất đức tin, lung lạc tinh thần, buông lời chẳng phải rồi mang tội.” ⁽⁶⁶⁾

c. Công quả giúp cứu độ gia quyến thoát khỏi nạn tai, cứu độ cứu huyên thất tổ. Công quả là tài sản gửi lên nhà băng thượng giới, rất an toàn vì không bị thiên tai chiến họa hay trộm cướp.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

“Các cháu phải cố gắng tu bồi công quả hành đạo để có nhiều âm chất, trước là cứu độ gia quyến thoát khỏi nạn tai trong hồi loạn lạc, kế đó là cứu độ cứu huyên thất tổ và cũng là phương tiện giúp cho chơn linh mình được siêu thoát sau ngày rũ bỏ phần nhục thể.

Đừng bao giờ quan niệm rằng mình hành đạo là giúp cho người này người khác là tổn công tổn của. Phải hiểu rằng hành đạo là làm cho chính mình, cho gia đình quyến thuộc mình. Tu bồi âm chất là của quý đem gửi nhà băng thượng giới. Trộm cướp không lấy được, chiến tranh không tàn phá được tài sản quý vô giá đó.” ⁽⁶⁷⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

Vô vi là chốn vững an bền,
Ai có những gì cứ gửi lên,
Chẳng sợ phong ba cùng bão lụt,
Không lo trộm cướp chực kẻ bên.” ⁽⁶⁸⁾

⁽⁶⁶⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (11-5-1968).

⁽⁶⁷⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 21-6 Kỷ Dậu (03-7-1969).

⁽⁶⁸⁾ Huồn Cung Đàn, 01-6 Ất Ty (27-6-1965).

Tuy nhiên, nếu song song với việc làm công quả, người tu vẫn cứ tiếp tục gây tạo nghiệp xấu thì cũng chẳng khác nào kẻ làm ra tiền nhưng tiêu xài hoang phí hết cả, không còn tiền để trả nợ cũ hoặc không còn tiền dư để dành, thậm chí còn bị thâm thụt hay phá sản.

Đức Mẹ dạy:

*Tu một rồi con tạo nghiệp hai,
Thế nên phá sản chốn Thiên đài,
Khi lâm trần thế toàn căn thiện,
Vì vậy chuyển luân mãi thế hoài.*⁽⁶⁹⁾

Do đó, người tu cần phải thận trọng, cố gắng đừng gây tạo thêm nghiệp mới thì việc làm công quả mới là tài sản có dư gửi lên nhà băng thượng giới.

d. Công quả trong thời Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá giúp người tu rút ngắn hai phần ba đoạn đường về quê cũ vì được tính ở hệ số ba.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Thời đại ân xá, ai tu cũng có thể được đắc quả. Một việc làm thiện dầu nhỏ nhen đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc thiện và được ghi ở hệ số ba. Trái lại, việc ác dầu cho nhỏ đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc ác.”⁽⁷⁰⁾

Riêng đối với những ai tự nguyện khoác chiếc áo Thiên ân để hy sinh tận tụy thực hành sứ mạng phụng sự nhơn sanh trong gian khổ thì hệ số công quả còn cao hơn rất nhiều. Thật vậy, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo như sau:

“Bản Đạo cũng có đôi lời nhắc nhở chư đệ muội. Cơ Quan là bộ máy sau cùng của Đại Đạo. Đại Đạo xây dựng

đời thượng nguồn thánh đức, phụng sự nhơn loại. Thế nên, sứ mạng của Cơ Quan trọng đại và gian khổ.

Trọng đại, nên mỗi một chức vụ trong Cơ Quan dù lớn hay nhỏ đều phải luôn luôn hướng thượng mới xứng với sứ mạng của nó.

Gian khổ, để làm bài thi trong trường tiến hóa. Bài thi này có hệ số điểm rất cao dành cho hàng thức giả nào tu nhận chiếc áo Thiên ân để tu nhưt kiếp ngộ nhưt thời.”⁽⁷¹⁾

Một lần khác, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy rằng người Thiên ân sứ mạng được đón nhận ân sủng đặc biệt khác hơn người tín đồ bình thường. Do đó, khi đã được ban trao nhiệm vụ thì đừng nên từ khước:

“Chư đệ muội từ chức là vô tình khước từ ân sủng thiêng liêng, bởi vì hàng Thiên ân sứ mạng nhận lãnh trách nhiệm trước nhơn sanh, ân sủng sẽ khác hơn những tín đồ bình thường. Con đường tiến hóa được rút ngắn gấp bội do hệ số Tam Công để thưởng hàng Thiên ân tự nguyện.”⁽⁷²⁾

Việc công quả được nhân với hệ số ba là một điều hết sức đặc biệt và hy hữu, chỉ có trong thời Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá mà thôi. Do đó người tu cần phải nắm lấy vận may này mà tích cực làm công quả hầu có đủ lộ phí trở về quê xưa. Nếu lơ là trì hoãn ắt phải bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng, về sau sẽ hối tiếc.

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Công quả cùng danh nghĩa đạo, các hiền đệ muội không phải mỗi lúc đều có thể làm được, mà chỉ trong cơ hội thuận tiện nhưt trong kỳ nguồn hạ. Nếu trễ qua, không bao giờ cơ hội ấy trở lại hoặc được trở lại cũng phải mất

⁽⁶⁹⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Nhâm Tý (22-9-1972).

⁽⁷⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Tân Hợi (14-02-1972).

⁽⁷¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 25-3 Đinh Mão (22-4-1987).

⁽⁷²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 09-4 Mậu Thìn (24-5-1988).

mấy chục vạn năm trời.”⁽⁷³⁾

e. Công quả hỗ trợ cho công trình và công phu trong mối tương quan giữa Tam Công

Tam Công là pháp môn tu hành của đạo Cao Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ, gồm có công quả, công trình và công phu. Công quả là tu phước, công trình là tu thân (luyện kỹ) và công phu là tu huệ. Cả ba công này có mối quan hệ hỗ trợ.

- *Công quả hỗ trợ cho công trình* bởi vì công quả giúp người tu phá tan lòng ích kỷ, trau dồi hạnh từ bi.

Đức Mẹ dạy:

“Ánh sáng vị tha soi sáng lòng ích kỷ, ánh sáng bác ái sẽ rọi sáng bóng tối hẹp hòi.”⁽⁷⁴⁾

- *Công quả hỗ trợ cho công phu* vì công quả giúp giải trừ tiền nghiệp để hành giả được nhẹ nhàng trên bước công phu. Hành giả nếu thiếu nền tảng công quả thì thường gặp trở ngại khi công phu, chẳng khác nào xây một ngôi nhà cao tầng mà nền móng không sâu dày, vững chắc. Chẳng chóng thì chầy, ngôi nhà đạo pháp sẽ sụp đổ vì móng nền công quả yếu kém.

Đức Ngọc Lịch Nguyệt dạy:

“Đạo như cái thuyền, đức như nước. Nước có thì thuyền mới trảy sang. Nên việc thứ đến là hành giả phải bồi công lập đức để tạo được móng nền khả dĩ xây cất được ngôi nhà đạo pháp vững vàng.”⁽⁷⁵⁾

Công quả là điều kiện tất yếu cho công phu. Đức Chí Tôn dạy:

⁽⁷³⁾ Thiên Lý Đàn, 15-7 Ất Ty (11-8-1965).

⁽⁷⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Đinh Ty (03-4-1977).

⁽⁷⁵⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 10-5 Đinh Ty (25-6-1977).

“Thầy lập Đạo kỳ này là mở một trường thi công quả, các con phải đi tại cửa này mới đến đặng nơi cực lạc mà thôi vì công quả là điều kiện tất yếu cho việc công phu luyện đạo được thành công.”⁽⁷⁶⁾

*

Thời hạ nguon mặt kiếp, con người ngày càng xa Thượng Đế, đánh mất đạo đức lương tri nên phải chịu điều đứng khổ sở vì thiên tai chiến họa ngày càng khốc liệt. Đức Từ Phụ vì thương nhân sanh mà khai mở mỗi Đạo Trời để cứu vớt quần linh giữa dòng khổ hải.

May duyên được hạnh ngộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ, được các Đấng thiêng liêng truyền dạy pháp môn tu hành, chắc chắn rằng người môn đệ Cao Đài không thể quên đi sứ mạng của mình là cùng tiếp tay với Thượng Đế để cứu khổ cứu nạn chúng sanh. Do đó, người môn đệ Đức Chí Tôn phải xem công quả giúp đời phải là việc làm hằng ngày của mình, thậm chí *“xem nó là nguồn sống của đời người, như cơm ăn nước uống, hơi thở, áo mặc, nhà ở, và như lương được trị bệnh.”*⁽⁷⁷⁾

Cũng cần nhớ rằng công quả giúp đời chính là giúp cho mình, lo cho người tức là lo cho mình.

Đức Mẹ dạy:

“Các con hãy xem, rất đổi các Đấng Phật Tiên Thánh Thần còn phải xuống trần bất luận ngày đêm để lập thêm công bồi thêm đức, hướng chi các con. Chớ nên tự mãn, hãy cố gắng thêm lên.”⁽⁷⁸⁾

⁽⁷⁶⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I. Đan ngày 04-8-1926.

⁽⁷⁷⁾ Đức An Hòa Thánh Nữ, Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, 14-5 Mậu Thân (09-6-1968).

⁽⁷⁸⁾ Thiên Lý Đàn, 01-4 Ất Ty (01-5-1965).

Do đó, người tu phải không ngừng gia công giúp đời cho đến khi nào thế gian này không còn một chúng sanh đau khổ.

Đức Mẹ dạy:

*Con tu là để giúp đời,
Giúp đời chính thị giúp thời cho con,
Còn Trời còn nước còn non,
Còn non sanh khổ, con còn gia công.⁽⁷⁹⁾*

⁽⁷⁹⁾ Chơn Lý Đản, 26-01 Quý Sửu (28-02-1973).

CÔNG TRÌNH

1. CÔNG TRÌNH LÀ GÌ?

Công trình là thành quả đạt được bằng sự cố gắng, công sức khổ nhọc của con người. Chẳng hạn như một công trình kiến trúc nguy nga đồ sộ được thành hình là nhờ biết bao công sức, trí tuệ của con người kết hợp với những kỹ thuật phức tạp. Hoặc một công trình nghiên cứu khoa học được thành tựu và có thể phục vụ cho đời sống nhân sinh (thí dụ như lai tạo giống để đạt năng suất cao hơn trong nông nghiệp, vắc xin chủng ngừa các loại bệnh nguy hiểm, v.v...) cũng nhờ biết bao thời gian và công sức tìm tòi, nghiên cứu của các nhà khoa học.

Mục đích của người tu là trau sửa để trở thành người đạo đức hoàn thiện ngõ hầu có thể tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật và có khả năng giúp người khác cùng hoàn thiện. Muốn được vậy, người tu cần phải có một quá trình rèn luyện thân tâm đầy khó nhọc với biết bao thử thách khảo đảo từ nội tâm đến ngoại cảnh. Quá trình rèn luyện này có thể kéo dài suốt cả cuộc đời. Do đó, người tu cần phải lập chí kiên định để vượt qua mọi khó khăn thử thách. Đó chính là thực hành công trình trong pháp môn Tam Công vậy.

Đức Chí Tôn dạy:

“Chữ tu là gì?

Tu là bồi bổ tinh, khí, thần cho đầy đủ, đức tánh cho hoàn toàn. Bỏ non dục tâm đường thiên lý, thuận mạng, giữ thanh tịnh, ôn hòa. Chỗ nào sứt mẻ hư hao thì tô bồi

cho đầy đủ.

Chữ luyện là gì?

Luyện là trau dồi cho sáng suốt hoàn toàn, giữa mài rèn đúc cho tron tru khéo léo.

Tu mà không luyện thì chẳng khác chi một cục sắt không rèn, làm sao thành một món khí giải. Luyện là rèn thì chẳng khác nào một cục sắt đồ còn đương vô dụng. Luyện là phải nung cho nó chảy, rồi đập, giữa, cạo, gọt, rèn, đúc, mới thành cái khí giải.

Người tu cũng thế. Muốn cho huệ mang tròn đầy, sáng suốt thì cần phải phanh luyện, mài giữa ngày đêm cho thành kim thân phật tử. Ấy là phương pháp tu luyện.”⁽⁸⁰⁾

Đức Chí Tôn dạy:

“Hỡi các con! Các con phải bền chí, rắn gan mà sớm tối tu tâm luyện tánh. Trên có Thầy ban ơn bố hóa gìn giữ cho các con, dưới các con hãy bền lòng, chịu những sự khảo đảo, khổ thân mà đền bồi oan trái. Sự thành đạo tuy mau hay chậm do Thầy bố hóa, nhưng cũng phải có các con. Các con cứ lo phận sự vuông tròn.”⁽⁸¹⁾

Bản chất con người vốn hướng thiện. Tuy nhiên, sống giữa cuộc đời đầy cám dỗ và tội lỗi, con người lại dễ dàng sa ngã vào vòng đọa lạc. Do đó, Đức Từ Phụ khuyên chúng ta phải cố gắng mới thành công:

“Người mà dứtặng lòng dâm dục say mê, tánh kiêu ngạo, độc ác, không đảm nhiệm tình đời thì là bực thân tiên tại thế đó rồi.

Nhưng sự làm lành làm phải thiệt rất khó thay! Ai cũng

⁽⁸⁰⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Luận Về Đại Đạo Tâm Truyền.” Sài Gòn 1950, tr. 298.

⁽⁸¹⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Luyện Kỳ Tu Thân.” Sài Gòn 1950, tr. 256.

muốn làm lành, mà lành làm khó được. Ai cũng toan bỏ dữ mà dữ bỏ không rồi. Làm lành đến già đời, lành còn không đủ. Làm dữ trong chốc lát, dữ đã quá nhiều.

Vậy Thầy ước mong cho các con phải cố gắng mà làm lành. Có câu ‘Tu là cội phước, tình là dây oan.’ Các con tu hành phải cố gắng mới thành công.”⁽⁸²⁾

Vậy chúng ta hãy tìm hiểu xem những khó khăn chướng ngại gì thường ngăn trở người tu tiến đến sự hoàn thiện. Có hiểu được nguồn gốc của những khó khăn chướng ngại ấy, chúng ta mới có biện pháp đối trị.

2. NHỮNG KHÓ KHĂN, CHƯỚNG NGẠI NGƯỜI TU THƯỜNG GẶP VÀ PHƯƠNG PHÁP VƯỢT QUA

a. Những khó khăn, chướng ngại từ nội tâm do con người mang xác thịt nặng nề, bị thất tình lục dục sai khiến, dẫn dắt vào đường tội lỗi.

Về mỗi nguy hại của quý thất tình, ma lục dục, Đức Chí Tôn dạy:

“Than ôi! Trong cơ thể con người vì bị thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai, càng ngày càng yếu ớt. Tuy nguon thần sáng suốt, ưa thanh tịnh vô vi, nhưng bởi có thức thần nên mới hay động tác. Mà nguon thần thì thất chánh, còn thức thần lại đưng quyền; nó làm chủ hơn thân nên ưa sự này, muốn việc kia, lằng xằng rộn rục, không cần đạo đức, chẳng kể tinh thần, chỉ chuộng thỏa thích lòng vui của nó, nên nhiều khi nó giục con người làm chuyện quấy điều hư, xấu xa đê tiện. Mà hễ nó sai khiến đặng thì nó lại còn khiến mãi không thôi. Nó chác lòng ác đức, gây chuyện bất lương mà con người chỉ đùa theo nó mãi. Nó

⁽⁸²⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Hậu Thiên Cơ Ngẫu.” Sài Gòn 1950, tr. 284.

lại có quỷ thất tình phụ sự, ma lục dục giúp tay, nên chi mới có tội lỗi. Mà hễ có tội lỗi phải chịu đọa đày trong vòng quả báo.

Thất tình lục dục là mối loạn hằng ngày ở trong tâm trí, không phương trừ khử. Một đám giặc liệt cường tài trí, đánh phá ruộng trong núi cao non thẳm còn dễ trừ dẹp, chớ mối loạn nơi tâm khó mà diệt diệt cho yên. Nhứt là ma lục dục (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) nó phá hại hàng ngày.

Nhãn thì ưa màu sắc tốt đẹp.

Nhĩ thì thích nghe những giọng nói tao nhã, thanh bai.

Tỷ thì ưa mùi thơm hơi ngọt.

Thiệt thích nếm vật lạ món ngon.

Thân thì mến vợ đẹp hầu xinh, cả dục tình cùng dâm niệm.

Ý lại tư tưởng việc vất vả quá quấy quá. Mà nhứt là ý, là mối hại cho con người. Nó tư tưởng sự này sang sự nọ, chuyện ấy hết đến chuyện kia. Nó xẹt vô nháy ra lạ làng không chi ngăn đón nó dặng, nên mới cho nó là đũa trộm tài nghệ, xách món này, lấy vật nọ mà trước mắt muôn người có ai thấy.”⁽⁸³⁾

Còn thất tình là bảy trạng thái tình cảm của con người (bao gồm hỷ, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ) cũng làm tổn hại tinh thần và thân thể con người không ít.

Đức Chí Tôn dạy:

“Con người vì bị thất tình lục dục mà hao tổn tinh thần, tiêu mòn khí phách. Nó luống đẩy xô nhơn loại vào ao lửa núi gươm, hang sâu vực thẳm.

⁽⁸³⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Xuất Thần.” Sài Gòn 1950, tr. 352, 354.

(...) nên ví không sớm khử trừ cho tiêu, ắt nó cứ mãi khuấy rối con người mà bắt phải sa vào những thói thấp hèn, ngu dốt.”⁽⁸⁴⁾

Biết được tác hại của thất tình lục dục, người tu cần phải lập ý chí cho mạnh mẽ để có thể làm chủ được thất tình lục dục, không để chúng lôi kéo vào con đường sai trái, tội lỗi.

Đức Phật dạy:

“Chiến thắng vạn quân không bằng tự thắng mình. Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất.”⁽⁸⁵⁾

Đức Chí Tôn dạy:

“Làm người phải lập chí cho cao thượng, đừng để thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai. Mình phải mạnh bạo, cương quyết mà làm chủ nó, chớ đừng yếu ớt lười thôi để nó làm chủ mình, rồi nó muốn chi cứ phải vừa theo ý nó mãi hay sao?”⁽⁸⁶⁾

Đức Như ý Đạo Toàn Chơn Nhơn khuyên người tu phải tập luyện để trở nên chiến sĩ hùng mạnh, làm chủ nhơn ông, chiến thắng mọi sự tấn công của thất tình lục dục:

*Chính mình luyện cường binh chiến thắng,
Chính mình làm cho dặng chủ nhân,
Trong tay nắm vững thời thân,
Sáu căn chớ để sáu trần nhiễm ó.
Sáu căn ấy ra vô đưng tiết,
Là tướng hùng oanh liệt sáu phương,
Dưới trên ngăn lũ ma vương,*

⁽⁸⁴⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Xuất Thần.” Sài Gòn 1950, tr. 359, 360.

⁽⁸⁵⁾ Kinh Pháp Cú.

⁽⁸⁶⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Xuất Thần.” Sài Gòn 1950, tr. 360.

*Đông tây nam bắc biên cương giữ gìn.
Không dấy động vì tình vì cảnh
Không đảo điên bốn tánh chơn tâm,
Vọng duyên vừa muốn khởi mầm,
Cường binh quét sạch khỏi lâm nghiệp trần.⁽⁸⁷⁾*

Mỗi khi người hành giả chiến thắng được sự cám dỗ của thất tình lục dục là đã đi được thêm một bước trên con đường tiến đến sự hoàn thiện, thế là đã lập được một công trình.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Còn về công trình, đó là đào luyện, trui rèn ý chí phàm tánh, bản năng sinh tồn.

Đừng nói rằng mình ít oi về đạo học giáo lý, làm sao đi thuyết minh truyền giáo, giảng dạy đó đây cho đời hướng thiện. Vậy chớ một cử chỉ nhỏ như tha thứ lỗi người, dẫn cơn nóng giận để cảm hóa lòng người không gọi là công trình được sao?

Gần đến giờ cúng thời hoặc ngày đi chùa thất, nghiệp trần dấy lên nêu đủ lý sự, nào mắc việc này bận việc kia, tại bản thân, uể oải, hãy cố gắng cương quyết diệt những tư tưởng chủ bại đó, dứt khoát làm liền ý định rồi sẽ được việc ngay. Đó không gọi là công trình được sao?

Ngày chay lạt nghe hơi tàu hủ, mì căn kho, xào phát ớn, nhưng lòng đang thất theo cuộn cào sanh ra thềm bậy, dần lòng không được rồi đi ăn lén thử cơm mặn. Quyết tưởng rằng sẽ có người bắt gặp, ít nữa hai bên vai giác hoặc trên đầu mình cũng có chư Thiên dòm ngó, rồi không dám làm. Lúc đó trong trạng thái tâm hôn ất có sự giằng co mãnh liệt, nhưng giữ được lập trường chay lạt không sa ngã, đó là thắng được nội tâm xúi quẩy. Như vậy không

⁽⁸⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978).

thể gọi là công trình được sao?”⁽⁸⁸⁾

Kinh sách thường nêu ra một số phương cách hữu hiệu để giúp chúng ta chiến thắng được thất tình lục dục như sau:

(i) Nghiêm minh giới luật tức là tuân thủ theo Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Quy, vì đó là những khuôn vàng thước ngọc, là hàng rào che chắn gìn giữ người tu trong phạm vi đạo đức.

(ii) Đọc thánh ngôn, thánh giáo hằng ngày như lời Đức Mẹ dạy: *“Thánh ngôn, thánh giáo là những tiếng gọi thiêng liêng khi các con bị thất tình lục dục bao vây.”⁽⁸⁹⁾*

Đồng thời cũng nên đọc *Kinh Cấm Ứng, Kinh Sám Hối*⁽⁹⁰⁾ là những kinh có nêu rõ những điều lành nên làm, những điều tội lỗi phải chừa tránh cùng những hình phạt cụ thể mà con người sẽ phải chịu nếu làm điều sai quấy. Kinh có tác dụng răn dè cho con người biết sợ điều họa phước báo ứng mà cố gắng rèn luyện bản thân cho nên người đạo đức thánh thiện.

Người tu cũng nên dành ra *ít nhất mỗi ngày một giờ* để đọc các hiền truyện⁽⁹¹⁾ nêu gương sáng của các bậc chơn tu, các bậc hiền nhân quân tử, các bậc thánh nhân để học tập theo hạnh đức của các ngài mà trau sửa thân tâm.

(iii) Kiểm điểm bản thân từ tư tưởng, lời nói đến việc làm hằng giờ, hằng phút để kịp thời sửa chữa những sai

⁽⁸⁸⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974).

⁽⁸⁹⁾ Thánh thất Tân Định, 15-8 Bính Ngọ (29-9-1966).

⁽⁹⁰⁾ Về *Kinh Cấm Ứng*, xem *Thiện Thư* của Lê Anh Minh; về *Kinh Sám Hối*, xem *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối* của Thanh Căn và Huệ Khải.

⁽⁹¹⁾ Tại Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), ngày 15-11 Ất Ty (07-12-1965), Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy rằng *“mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện”*.

lâm và phát huy các điều thiện. Đó chính là thực hành câu *Đạo bất khả tu du ly giả* vậy. Hay chí ít cũng nên kiểm điểm bản thân mỗi buổi tối như lời Đức Chí Tôn dạy:

“Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa mà lương tâm có điều chi cần rút chằng? Nếu phận còn nét chưa rồi, lương tâm chưa đặng yên tịnh, thì phải biết cải quá, ráng sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con có lo chi chằng bị bực chí thánh. Thầy mong rằng mỗi đứa đều lưu ý đến sự sửa mình ấy thì lấy làm may mắn cho nền Đạo. Rồi các con sẽ đặng thông dong mà treo gương cho kẻ khác.”⁽⁹²⁾

b. Những khó khăn từ ngoại cảnh như hoàn cảnh gia đình túng hực, làm ăn thất bát, nhiều điều bất hạnh rủi ro xảy đến cho mình hoặc mang thân bệnh, v.v... Tất cả những điều không may đó đều do nghiệp quả tiền khiên mà mình đã gây tạo. Vì thế, một khi đã giác ngộ, người tu nên chủ động giải trừ nghiệp lực bằng cách tích cực hành đạo, lập công bồi đức, tức là chủ động trả nợ chớ đùng để con nợ kéo đến réo đòi khiến cho bản thân càng thêm điêu đảo quay cuồng mà không có điều kiện tu học để tiến hóa.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Hãy cố gắng vịn gìn đức tin, hãy bền lòng mến yêu việc đạo, hãy vượt mọi sự ham muốn thụ hưởng nhứt thời trong cõi tạm để sớm rũ sạch mối nghiệp chướng tiền khiên mà ai ai cũng phải trả với hình thức này hoặc hình thức khác. Hoặc hành đạo có tạo phúc lành để trừ nghiệp chướng tiền khiên mà tâm hồn được song song mãi tuê khai thông, hoặc phải bị khảo đảo về tinh thần cũng như đọa đày về thân xác để trừ nghiệp quả mà tâm hồn phải lu mờ trong chỗ vô minh thoái bộ.”⁽⁹³⁾

⁽⁹²⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Quyển I. Đan ngày 24-12-1926.

⁽⁹³⁾ Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Mậu Thân (09-11-1968).

*

Thật là hữu duyên hữu phước khi được sinh ra làm người trong thời kỳ đại ân xá. Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ cùng chư Phật Tiên đã truyền dạy cặn kẽ mọi điều. Đây là kim chỉ nam cho chúng ta trên đường phản bản hoàn nguyên. Chỉ còn lại một điều then chốt quyết định là lòng quyết tâm và ý chí kiên định của người môn đệ Cao Đài mà thôi.

Đường về quê xưa còn xa hay gần, ngôi vị thiêng liêng cao hay thấp... tất cả đều do mỗi người tự định đoạt lấy bằng mức độ thực hiện pháp môn công trình mà Ôn Trên đã hướng dẫn.

Mỗi người tu là một vị *Tiên trong tiêm thể*, có khả năng *thăng tiến vô hạn*. Đây chính là lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

“Sự đắc quả Tiên vị là điều diễm phúc cho các chơn linh quy liễu, chứng minh kết quả công phu, công quả, công trình, hành đạo trung kiên, làm tròn sứ mạng.

Nhưng quý báu hơn nữa là những người còn đương sống tại thế gian có khả năng tác động, ảnh hưởng trực tiếp thế gian, sống hành đạo tại thế. Đó là điều diễm phúc vô cùng lớn lao cho hết thảy chư đệ muội.

(...)

Có khi nào chư đệ muội nhận thấy rằng chư đệ muội là Tiên tại thế chằng? Chính chư đệ muội là Tiên trong tiêm thể, vì trong tiêm thể nên có khả năng thăng tiến vô hạn. Thân Tiên ở trong tiêm thể vì chư đệ muội còn mang xác thân hệ lụy. Tất cả kết quả siêu thoát hay đọa lạc đều do đấy, do đó mà ra.

Điều cao cả nhất hiện tại đối với chư đệ muội là đức

tin, là tinh thần đồng mãnh vì Thầy vì Đạo của chư hiền, nên phải chịu nhiều cam go thử thách, chướng ngại gay go hơn lúc nào hết. Chư hiền đệ muội phải đồng mãnh, đại hùng, đại lực, đại từ bi. Phạm vi Tiên Phật dĩ nhiên sẽ đến xứng đáng với sứ mạng mỗi người.”⁽⁹⁴⁾

Thực hành công trình bằng cách lập chí tu thân luyện kỹ, đây cũng là cách để mỗi người môn đệ Cao Đài báo đáp lại thâm ân dạy dỗ của các Đấng thiêng liêng vậy.

CÔNG PHU

1. CÔNG PHU LÀ GÌ?

Công phu là tịnh, là thiên định. Tịnh là yên lặng, thân tâm không xao động.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

“Thiền là tâm vô niệm. Định là dừng lại tất cả.”⁽⁹⁵⁾

Vậy công phu là luyện tâm, giữ cho tâm được an định, vô dục, vô niệm, dừng lại mọi suy nghĩ, tính toán điên đảo.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

*Tâm có định rồi thân mới an,
Tâm còn điên đảo ắt nguy nàn,
Công phu là để tâm an định,
Nên đạo nên người chốn thế gian.*⁽⁹⁶⁾

Công phu còn có nghĩa là tập trung tư tưởng vào một công việc nào đó, không nghĩ gì khác hơn việc mình đang làm.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Một hiền muội mắt hơi làn, xô kim không kiếng, nhắm vào một chỗ để luồn sợi chỉ cho qua, có khi mất cả mười phút. Trong mười phút đó chắc chắn rằng tâm thanh tịnh, không tưởng việc nào khác hơn là luồn chỉ qua kim. Như vậy không gọi là công phu được sao? Nhưng đó là thiền

⁽⁹⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Bính Dần (16-11-1986).

⁽⁹⁵⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-11 Kỷ Mùi (28-12-1979).

⁽⁹⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 04-6 Tân Dậu (05-7-1981).

định vô ý thức. Thay vì chăm chú vào mối chỉ lỗ kim, hãy chăm chú vào ngọn nhang, ánh đèn Thái Cực, hoặc nhìn chăm chú vào Thiên Nhân. Đừng tưởng việc chi khác hơn. Đó cũng là khởi đầu cho động tác công phu thiền định rồi vậy.”⁽⁹⁷⁾

Lời Đức Bồ Tát dạy cho thấy công phu có nhiều mức độ.

Khi tập trung hết tư tưởng vào công việc mình đang làm, ấy là công phu nhưng là công phu vô ý thức.

Hằng ngày, khi cúng tứ thời, đọc kinh trước Thiên Bàn, tín đồ tập trung tư tưởng vào lời kinh tiếng kệ, mắt chăm chú nhìn Thiên Nhân, để hết tâm thành hướng về các Đấng thiêng liêng. Đó là công phu có ý thức nhưng ở mức độ khởi đầu căn bản.

Công phu ở mức độ cao nhất chính là thực hành pháp môn hay đạo pháp do Ôn Trên truyền dạy để đoạt cơ siêu phàm nhập thánh.

2. ÍCH LỢI CỦA CÔNG PHU

a. Công phu là thức ăn cho linh hồn

Con người có hai phần: thể xác và linh hồn. Trong lúc thể xác được nuôi dưỡng hàng ngày bằng thực phẩm, v.v... thì công phu chính là thức ăn nuôi dưỡng linh hồn.

Đức Chí Tôn dạy:

“Về phần xác thịt thì các con nuôi nó bằng vật thực, như các loại ngũ cốc, cùng những món cao lương mỹ vị cho nó có sức lực và khí phách để hoạt động theo ý muốn của các con. Còn về phần hồn, các con biết tu thì cũng phải dụng huyền công của đạo pháp để vận chuyển âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó dạng tinh vi hiển

⁽⁹⁷⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974).

đạt. Ấy đó giờ khắc công phu của các con là phương pháp để un đúc, trau tía cho phần linh hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hách. Và lại nếu các con mà nhịn ăn lâu ngày thì phần xác thịt phải ốm gầy, tiểu tụy, sức lực yếu đuối, suy vi; còn như các con bỏ tu thì phần linh hồn trở nên mờ ám, nặng nề, khả giáng bất khả thăng, thì không phương siêu xuất tam giới đặng.”⁽⁹⁸⁾

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Đáng lý ra muốn đạt đạo cao thâm vi diệu, hay đắc nhứt cũng thế, phải xem sự công phu tịnh dưỡng như là món ăn, thức uống, hơi thở dinh dưỡng liên tục cho phần nhục thể hằng ngày mới phải.”⁽⁹⁹⁾

b. Công phu giúp con người điều trị thân bệnh và tâm bệnh, tăng tuổi thọ

Sống ở thế gian hầu như ai ai cũng có bệnh. Bệnh của con người thường được phân ra làm hai loại: thân bệnh và tâm bệnh. Thân bệnh là những bệnh của thể xác như: cảm cúm, sổ mũi, ho hen, nhức đầu, đau tim, đau bao tử, đau gan, lao phổi, v.v... Tâm bệnh là những bệnh về tinh thần như: stress (căng thẳng thần kinh), trầm cảm, tâm thần, v.v...

Về nguyên nhân của thân bệnh con người, Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Theo y lý thì âm dương trong người và âm dương ngoài trời đất hai bên tương trợ lẫn nhau. Mỗi khi trong người chánh khí suy yếu thì tà khí ngoài trời xâm nhập mà gây nên bệnh hoạn. Chủ khí mạnh thì khách khí không làm hại được, hoặc chủ khách giao hỗ tương thân thì tinh thần khỏe

⁽⁹⁸⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Hai Mối Đại Ân.” Sài Gòn 1950, tr. 170.

⁽⁹⁹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Nhâm Tý (24-02-1972).

manh. Đạo pháp cũng thế. Đó là bước đầu của kẻ hành giả làm cho hô hấp điều hòa, tâm thần thơ sướng, thì chánh khí phát vượng, nên mới bày phép khai thông bát mạch, làm cho kinh lạc đình vệ, tạng phủ không chỗ nào còn ngưng trệ bế ngẫn.”⁽¹⁰⁰⁾

Công phu giúp cho chánh khí trong người luôn được hưng vượng, có thể đẩy lùi mọi sự xâm nhập của tà khí gây nên các bệnh như cảm, cúm, sổ mũi, ho hen, nhức đầu, v.v...

Như đã trình bày ở trên, cúng tứ thời tuy là công phu ở mức độ khởi đầu căn bản, nhưng vẫn có thể giúp con người tiêu trừ tật bệnh.

Đức Chí Tôn dạy:

“Cúng tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.”⁽¹⁰¹⁾

Các bệnh như đau tim, đau bao tử, đau gan hay lao phổi, v.v... là do tâm con người bị thất tình (buồn, thương, giận, ghét, mừng, vui, sợ) làm cho điên đảo khiến ngũ tạng lục phủ bị suy yếu rồi sinh bệnh. Thí dụ, giận dữ hại gan (*can*, hành mộc), quá vui hại tim (*tâm*, hành hỏa), buồn phiền hại bao tử (*tỳ*, hành thổ), lo âu sinh lao phổi (*phế*, hành kim)...

Đức Ngọc Lịch Đại Tiên dạy:

*Hay giận dỗi thương can tổn mộc,
Quá mừng vui hỏa đốt tâm suy,
Buồn thương rất hại thổ tỳ,*

Lo nhiều lao tổn ích gì hành kim.⁽¹⁰²⁾

Thực hành đạo pháp giúp nội tâm con người được an định, nhờ đó thân hình được tráng kiện, sức khỏe dồi dào.

Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy:

“Chư hiền đệ muội! Bản Đạo nhắc lại về tác dụng của đạo pháp. Trước nhất là điều hòa thần khí, an định thân tâm. Thân khí thân tâm có được điều hòa ổn định thì con người luôn luôn tươi nhuận khỏe mạnh, không phải bận tâm những thời kỳ thuốc men khan hiếm.”⁽¹⁰³⁾

Về ích lợi của công phu trong việc chữa bệnh, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Cái thân tứ đại ở trong đời,
Ma bệnh triền miên đệ muội ơi!
Muốn có thuốc thần trừ chướng ngại,
Giữ gìn đều đặn lửa lò Trời.*⁽¹⁰⁴⁾

Giữ gìn đều đặn lửa lò Trời chính là thực hành công phu tu tịnh vậy.

Chẳng những có thể giúp con người điều trị thân bệnh, công phu lại càng cần thiết hơn nữa để điều trị tâm bệnh.

Xã hội càng văn minh hiện đại, cuộc sống con người càng trở nên bận rộn, hối hả, khiến cho không ít người bị căng thẳng thần kinh (*stress*) do áp lực công việc. Con người càng chạy theo đồng tiền, tranh giành vật chất, thì lương tri đạo đức con người càng sa sút, gây nên biết bao thảm kịch gia đình và xã hội, khiến cho con người mắc bệnh tâm thần, điên loạn. Nếu biết buông bỏ để thực hành công phu thì con người sẽ tìm lại được sự an định nội tâm, tinh thần thơ thới, mọi chứng bệnh stress, trầm cảm hay

⁽¹⁰²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 24-02 Quý Sửu (28-3-1973).

⁽¹⁰³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-5 Bính Thìn (07-6-1976).

⁽¹⁰⁴⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970).

⁽¹⁰⁰⁾ Minh Lý Thánh Hội, 10-11 Bính Thìn (30-12-1976).

⁽¹⁰¹⁾ Thánh ngôn 10-11 Bính Dần (14-12-1926).

tâm thần sẽ biến mất.

Nói tóm lại, “*tâm thanh tịnh là lương dược trị bệnh*”,⁽¹⁰⁵⁾ kể cả thân bệnh lẫn tâm bệnh, mà tâm thanh tịnh có được là nhờ biết thực hành công phu, tham thiền định.

Về ích lợi của việc tham thiền hấp khí đối với sức khỏe con người, Đức Trần Đoàn Lão Tổ dạy:

*Biết hô hấp còn hơn dùng thuốc,
Vận khí công là nước ma ha,
Nhơn thân ít bệnh, lâu già,
Nhục thân khương kiện, thịt da hồng hào.
Khí bồi dưỡng tế bào non trẻ,
Khí châu lưu sức khỏe kiện cường,
Khí Thần vốn thiết âm dương,
Âm dương hiệp nhất là hườn chánh trung.
Hạo nhiên khí khởi từng nơi đó,
Khí hư vô chính nó chớ ai,
Tiên thiên khí cũng là đây,
Nhiếp thâu khí ấy là bài trường sinh.*

Do đó biết tịnh tứ thời thì có thể bồi dưỡng ngũ tạng ngũ hầu sống lâu, tăng tuổi thọ. Tịnh giờ Mẹo bổ gan (*can*, hành mộc). Tịnh giờ Ngọ bổ tim (*tâm*, hành hỏa). Tịnh giờ Dậu bổ phổi (*phế*, hành kim). Tịnh giờ Tý bổ thận (hành thủy). Tịnh đủ tứ thời thì bổ tỳ (bao tử, hành thổ).

On Trơn dạy:

*Siêng thiền định công phu bốn buổi,
Bồi dưỡng thân, thêm tuổi trường sinh,
Mẹo thời bồi Mộc, Can sinh,*

⁽¹⁰⁵⁾ Đức Đông Phương Chương Quán, Minh Đức Tu Viện, 13-9 Tân Dậu (10-10-1981).

*Ngọ thời bồi Hỏa, Tâm linh chơn thần.
Dậu thời bổ Thận Kim phế khí,
Thận Thủy nhờ thời Tý mà sung,
Tứ thời thiền định thung dung,
Dưỡng bồi Tỳ Thổ, chánh trung Kỷ Mô.*

c. Công phu giúp cho tâm linh được mãn tuệ, minh linh sáng suốt, việc học đạo hiểu đạo được dễ dàng

Về ích lợi của công phu đối với tâm linh hành giả, Đức Đông Phương Chương Quán dạy rằng công phu có tác dụng “*là cho tâm linh được mãn tuệ, minh linh sáng suốt, tự chọn đường đi lối về, nẻo tắt đường quanh của đời cũng như đạo và am hiểu được sự rủi may tốt xấu xảy đến cho mình.*”⁽¹⁰⁶⁾

Khi tâm linh được mãn tuệ, minh linh sáng suốt thì hành giả có thể học đạo dễ dàng, hiểu đạo thông suốt. Công phu trợ giúp người tu nghiên cứu, viết bài thuyết đạo, soạn sách truyền đạo.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Hiểu đạo nơi đây chẳng những do sự học hỏi từ kinh điển, thánh ngôn, thánh giáo, mà lại còn hiểu do nơi tham thiền nhập định phát huệ tâm linh. Đó là hiểu về nội tâm.”⁽¹⁰⁷⁾

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Phương pháp tham thiền tịnh luyện là phương tiện thiết yếu giúp cho phân nghiên cứu viết lách được dễ dàng thông suốt.”⁽¹⁰⁸⁾

d. Công phu giúp hành giả trở nên khả ái, dễ chinh

⁽¹⁰⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-5 Bính Thìn (07-6-1976).

⁽¹⁰⁷⁾ Minh Lý Thánh Hội, 01-9 Kỷ Dậu (11-10-1969).

⁽¹⁰⁸⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-02 Mậu Thân (12-3-1968).

phục tha nhân vào đường chánh giáo

Người thực hành công phu đúng mức sẽ luôn tìm được sự an định, thơ thới trong nội tâm. Niềm an lạc đó sẽ phát tiết ra bên ngoài qua tướng đi dáng đứng khoan thai, lời nói dịu dàng dễ thương, cử chỉ hành động từ hòa khả ái, dễ cảm hóa tha nhân.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy rằng công phu có tác dụng “là hội tụ điển lành từ nội tâm, phát ra lời nói êm ái, dịu dàng, dễ thương, dễ cảm, dễ chinh phục tha nhân vào đường chánh giáo.”⁽¹⁰⁹⁾

e. Công phu là phương tiện thông công cùng các Đấng thiêng liêng

Trước mỗi thời công phu, tịnh sĩ đều đọc bài *Kinh Cầu Khi Tham Thiên*, mở đầu với câu “*Tham thiên giao cảm Phật Tiên*”.⁽¹¹⁰⁾ Thật vậy, thời gian công phu tịnh định là lúc hành giả giao cảm, thông công cùng các Đấng thiêng liêng nếu như trong thời gian công phu đó hành giả giữ được tâm vô niệm. Khi tâm đã lặng lẽ trống không thì hành giả sẽ tiếp được luồng điển từ hòa của các Đấng, nghe được tiếng nói vô thanh, hiểu được thánh ý thiên cơ ngõ hầu làm tròn sứ mạng thể Thiên hành hóa. *Thanh tịnh vô trần* chính là điều kiện để thông công cùng thượng giới.

Đức Chí Tôn dạy:

“(...) mỗi con đều có một đài hiệp thiên. Nếu con mở được cửa thì thông công được với Thầy, khỏi phải qua trung gian của đồng tử, vì trước kia Thầy đã dạy, đã trao

chìa khóa cho các con từ buổi sơ khai Đại Đạo. Nhưng mấy ai giữ được thanh tịnh vô trần, trực nhận chơn tâm đại ngã.”⁽¹¹¹⁾

f. Công phu tạo nên một bầu hồng quang điển, xua tan hắc khí, thiên tai địa ách, cứu giúp bá tánh chúng sanh

Thời hạ nguon mặt kiếp, thiên tai chiến họa lan tràn, ấy là do lòng người thiếu đạo đức, mưu tính điều phi nghĩa vô đạo nên đã tạo thành những luồng hắc khí tích tụ trong không gian, gây ra đủ mọi tai ách cho nhân thế.

Muốn cứu vãn tình trạng này, người tu cần phải công phu (tham thiên) để tiếp nhận hồng quang điển của Thiên Liêng hầu phóng phát đi khắp nơi, xua tan hắc khí, cứu độ sanh linh.

Đức Mẹ dạy:

“*Các con nên nhớ vào giờ công phu thiên định khai mở cõi lòng tịnh khiết để tiếp nhận luồng hồng quang thiên điển. Nhiếp thụ được nhiều hay ít là do ở lòng của con. Hồng quang thiên điển luôn luôn bủa trùm để cứu độ sanh linh. Các con hãy giác ngộ, hãy ý thức với nhau để cùng tu hành hạnh hưởng.*”⁽¹¹²⁾

Đức Hà Tiên Cô dạy rằng tu tịnh chính là “*tạo một vàng hồng quang chói lợi soi sáng đêm trường dày đặc âm u của thế nhân.*”⁽¹¹³⁾

Về công năng cứu người của công phu thiên định trong cảnh thiên tai sát kiếp, Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“*Muốn chống thiên tai sát kiếp, chỉ cần phát tâm công*

⁽¹⁰⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-5 Bính Thìn (07-6-1976).

⁽¹¹⁰⁾ *Kinh Cầu Khi Tham Thiên* do Đức Lý Thái Bạch ban cho (năm Mậu Dần, 1938), là bài 26 trong *Đạo Nhứt Thường Hành*. Xem thêm Huệ Khải, *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*. 2010, tr. 111.

⁽¹¹¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-02 nhuận Ất Sửu (07-4-1985).

⁽¹¹²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-8 Bính Thìn (07-9-1976).

⁽¹¹³⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, 27-3 Nhâm Tý (10-5-1972).

phu thiên định, tọa công ngôi tại đạo tràng mà phóng tinh thần gieo rải thiện duyên kết hợp với huyền linh ân điển xua đẩy sát khí. Tư tưởng càng mãnh liệt, hung sát tự khắc thối lui. Thiên định càng thâm, càng giải phóng cứu người càng dễ. (...)

Trong lúc tai biến, động loạn xáo trộn trên hoàn cầu là một cơ hội cho đạo hữu phát tâm gieo tư tưởng sự sống tình thương đến những nơi có tai biến, kết quả rất lớn mà tiến đạo rất mau, tu một lúc cũng bằng tu trọn đời. Dầu tu trọn đời mà không gặp cơ duyên cũng không bằng tu một ngày có cơ hội.”

g. Công phu là chìa khóa mở cánh cửa giải thoát

Con người nơi thế gian nếu biết ăn hiền ở lành, làm phước giúp đời thì sau khi thoát xác có thể sẽ được trở lại cõi thế gian hưởng cảnh giàu sang phú quý hoặc được tái sanh ở các cõi trời cao hơn, nhưng sau khi đã hưởng hết phước báo sẽ phải luân hồi chuyển kiếp. Chỉ có công phu tu luyện mới là chìa khóa mở cánh cửa giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Chư hiền đệ muội đừng làm tướng tu hành lập công bồi đức sẽ được đặng Tiên đắc Phật. Cũng có thể như vậy. Trong tam thiên đại thiên thế giới, thất thập nhị địa, từ cõi này sang đến cõi kia, đọa đọa siêu siêu kể sao cho xiết. Cũng đại thánh, cũng chơn tiên, nhưng đến cõi Đại La Thiên chưa từng có ai đắc quả. Người muốn khỏi đọa lạc trở lại trần mê phải tu luyện, phải trở về linh giác bốn nguyên hưởng cảnh thanh thoát an nhàn, không vương bận mảy may trần cấu. Công đầy quả đủ mà không tu luyện cũng sẽ thành, nhưng thành trong phẩm vị của cấp bậc đó để toại hưởng, đến lúc nào đó rồi phải tu luyện trở

lại nữa.” ⁽¹¹⁴⁾

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Đạo pháp là cái pháp, là giềng mối, là chìa khóa cho hành giả mở cửa đi vào trung tâm của sự tạo Phật tác Tiên, giải thoát kiếp hồng trần tạm bợ, trầm luân khổ hải để về chốn an nhàn vĩnh cửu, vô sanh bất diệt.” ⁽¹¹⁵⁾

h. Công phu giúp rút ngắn con đường tiến hóa

Phương pháp tu hành xưa nay thường được chia ra làm hai hình thức: tiệm tu (chậm) và đốn tu (mau). Thời Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá, công phu chính là phương pháp đốn tu, giúp cho hành giả rút ngắn thời gian tiến hóa tâm linh theo tỷ lệ *một giờ tu bằng một năm tiến hóa.*

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Chư hiền đệ muội ngày nay được hưởng thời đại ân xá và đang trôi bước đại thừa thực hành thiên đạo, dầu ở cấp nào, cũng phải tự mình khắc kỷ, tu công, nghiêm minh giới luật. Trẻ một giờ là mất một năm tiến hóa. Nếu làm một nhơn sanh nơi cõi thế mà không tiến hóa được thì thật uổng phí một kiếp nhơn sanh.” ⁽¹¹⁶⁾

3. NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM VỀ CÔNG PHU

a. Điều kiện thọ pháp

Đức Tôn Sư Đông Phương Chương Quản nêu lên ba điều kiện tối thiểu để được thọ truyền đạo pháp giải thoát khỏi luân hồi sanh tử như sau:

“Những người muốn vào trường đạo pháp, điều trước tiên là đến trước Cao Đài gõ cửa Cao Đài. Cửa Cao Đài

⁽¹¹⁴⁾ Thiên Lý Đàn, 20-10 Kỷ Dậu (29-11-1969).

⁽¹¹⁵⁾ Minh Lý Thánh Hội, 04-9 Quý Sửu (29-9-1973).

⁽¹¹⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-01 Quý Hợi (13-01-1983).

sẽ mở khi người có duyên được đến. Thứ đến phải học luật lệ Cao Đài và nhận chân tôn chỉ để noi theo, mục đích để đạt đến. Điều sau nữa là giữ giới luật quy điều của Đại Đạo. Đó là ba điều kiện tối thiểu của người muốn bước vào chơn đạo và sẽ được Đức Cao Đài điểm đạo.”⁽¹¹⁷⁾

Như vậy, **ba điều kiện tối thiểu để được thọ pháp** gồm:

- a. Nhập môn vào đạo Cao Đài.
- b. Học luật lệ Cao Đài gồm *Pháp Chánh Truyền, Tân Luật* và noi theo tôn chỉ *Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt*, đồng thời hiểu rõ mục đích của Đại Đạo là *thế đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát*.
- c. Tuân thủ giới luật gồm *Ngũ Giới Cấm* và *Tứ Đại Điều Quy*.

Tân Luật Cao Đài, Chương II, Điều Thứ Mười Ba quy định: “*Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện đạo.*” Đó là bước khởi đầu độ dẫn chúng sanh trong thời đại ân xá. Nhưng một khi đã thọ pháp tu thiền (công phu) rồi thì phải mau chóng tiến lên mức trường trai tuyệt dục.

b. Tu càng sớm càng hay

Việc thực hành công phu cần hội đủ nhiều yếu tố, trong đó yếu tố sức khỏe rất quan trọng. Con người càng lớn tuổi càng sanh nhiều tật bệnh gây cản trở không ít cho việc hành pháp. (Chẳng hạn như lúc ngồi hay khòm lưng nên vận khí không thông, sức khỏe hao mòn nên dễ bị hôn trầm, v.v...) Hơn nữa, mục đích của công phu là để khôi phục điểm chơn dương trong con người đang mất dần theo tuổi tác. Do đó, càng lớn tuổi, điểm chơn dương càng ít,

⁽¹¹⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-9 Giáp Dần (29-10-1974).

hành giả càng tu trễ càng khó luyện đạo thành công. Vì vậy, Ông Trên vẫn thường khuyên con người tu càng sớm càng tốt, nhờ điểm chơn dương và sức khỏe còn đủ đầy.

Đức Đông Phương Chương Quân dạy:

“Nhu chư hiền đệ muội đã thấy, hầu hết những người vào trường đạo pháp đều là những người vương mang nhiều bệnh hoạn, bộ máy rất tinh vi đã bị sử dụng rất nhiều trên quãng đường cát bụi trong đời sống nhân sanh. Những bộ phận nhỏ bị hư hỏng khuyết mòn, nhưng trong lúc say sưa tham dục còn ai có thì giờ nghĩ đến nó. Con tuấn mã đã chùn chân khi vượt qua cửa sổ, người chột tinh mới trở về đạo pháp. Mọi hoạt động của sử dục được từ từ dừng lại vào lúc công phu tham thiền tịnh định, hành giả mới thấy hối tiếc vì đã tự phá sản, của cải quý báu mà Thượng Đế chia cho đã bị hao hụt mất mát quá nhiều. Muốn tiết kiệm để bồi bổ lại là một việc rất khó, vì giữ của quý báu là việc khó, đánh mất tìm lại dễ gì đâu! Nhưng cần, cần người hành giả phải lập chí hăng hái như lúc hăng hái vào đời mới cứu vãn linh hồn còn đang bao bọc bởi lớp vô minh dày đặc khắc khoải đợi chờ.(...)”

Như vậy, sự tu tâm luyện tánh của con người không phải đợi đến lúc chán ngán việc đời mới đem ra áp dụng, mà con người cần nên tu tâm luyện tánh ngay từ lúc giác quan vừa hiểu biết sự đời mới xứng đáng là tiểu thiên địa.(...)”

Ngày nay, trước tình thế khản trương của nhân loại, tôn giáo gần như không đủ hiệu lực cứu cánh mà chỉ có người tự cứu lấy người, là phải tu tâm luyện tánh ngay từ lúc tuổi trẻ.”⁽¹¹⁸⁾

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

⁽¹¹⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-11 Quý Sửu (09-12-1973).

“Muốn song tu tánh mạng không đợi thời gian tuổi tác, càng sớm bước càng hay, càng sớm bước càng đủ điều kiện để giải quyết bốn phận của chính mình trên con đường giải thoát.”⁽¹¹⁹⁾

c. Giữ đạo trung dung, không tu khổ hạnh ép xác

Không ít người phạm sai lầm khi cho rằng tu luyện phải khổ hạnh ép xác mới thành công. Hậu quả là thể xác suy kiệt, không đủ sức để hành pháp. Thái Tử Sĩ Đạt Ta ngày xưa đã từng trải nghiệm điều này, và sau khi áp dụng đạo trung dung, quân bình giữa thể xác và linh hồn, Ngài tu đắc quả chánh đẳng chánh giác.

Đức Chí Tôn dạy:

“Các con phải biết rằng hễ muốn cho chơn thân đặng tinh khiết thì phải giữ gìn thân thể cho tráng cường. Muốn dưỡng phần hồn tất phải nuôi phần xác. Bởi vậy, các con chớ trọng vô mà bỏ hữu, hay trọng hữu mà bỏ vô. Hữu vô phải nương náu với nhau cho mật thiết mới được. Phép tu phải đừng ép xác hủy mình, vì hễ xác phàm mà hưong kiện thì linh hồn mới đặng thông huyền.”⁽¹²⁰⁾

d. Không được để khinh đạo pháp

Thời Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá, Đức Chí Tôn mở rộng pháp môn để ban truyền, cứu vớt vạn linh sanh chúng. Tuy nhiên, hành giả không được ỷ lại vào đó mà dễ duôi, khinh lờn.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Ngày xưa, nếu một ai muốn tìm đạo trường sanh siêu thoát phải dày công nhọc sức để kiếm tìm minh sư, và phải minh thế một cách thiết thực, gọi là đại hồng thế mới được

khẩu khẩu tương truyền. Ấy thế mà cũng vẫn có người phạm hồng thế để đọa tam đồ bất năng thoát tục.

Ngày nay, thời kỳ đại ân xá, chư đệ muội được bước vào cửa pháp môn, không có một điều kiện ràng buộc khó khăn như khi xưa, nhưng Bản Đạo khuyên chư hiền đệ hiền muội đừng xem đó là tầm thường mà dễ lờn. Không phải có đại hồng thế mới có sự trừng phạt của Thiên luật, còn không đại hồng thế lại được tự do. Càng không bắt buộc lại càng có nhiều hình phạt cận kề đúng theo luật Thiên điều trong kỳ đại ân xá này đó chư hiền đệ.

Vậy nơi đây, chư hiền đệ nào muốn phát tâm vào trường chơn đạo hãy tự vấn lấy lòng mình cho kỹ lưỡng rồi sẽ bước đến. Đức từ bi tận độ luôn luôn phổ cập chúng sanh, chỉ ngại chúng sanh khinh thường mà đắc tội vậy.”⁽¹²¹⁾

e. Người quyết tâm tu luyện sẽ luôn được sự hộ trì của Đức Tôn Sư Đông Phương Chương Quán

Để giúp cho các đệ tử vững tâm trên bước đường tu luyện, Đức Tôn Sư từ bi, tha thiết dặn dò:

“Công phu sở dĩ không đạt được kết quả là do tâm không tịnh, ý còn động nên lục dục thất tình còn rấp ranh quấy nhiễu. Chư hiền đệ cố gắng. Bản Đạo luôn luôn hộ trì và lo cho chư hiền đệ cũng như Bản Đạo lo cho chính Bản Đạo vậy.”⁽¹²²⁾

“Bản Đạo thường hay xem xét từ mỗi đệ muội trong thời công phu để tùy theo căn trí mà dẫn độ.”⁽¹²³⁾

⁽¹¹⁹⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 10-6 Bính Thìn (06-7-1976).

⁽¹²⁰⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. “Dưỡng Sinh Tánh Mạng.” Sài Gòn 1950, tr. 396.

⁽¹²¹⁾ Thiên Lý Đàn, 04-11 Tân Hợi (21-12-1971).

⁽¹²²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 19-8 Tân Hợi (07-10-1971).

⁽¹²³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-6 Tân Hợi (31-7-1971).

4. CÔNG PHU TRONG MỐI TƯƠNG QUAN TAM CÔNG

Pháp môn Tam Công của đạo Cao Đài bao gồm công quả, công trình và công phu, được ví như ba chân của một chiếc vạc, nếu thiếu một thì không vững vàng:

*Công trình, công quả, công phu,
Ba công hội đủ đường tu dễ dàng.*

Công quả là hành thiện giúp đời để gây bồi âm chất, giải trừ nghiệp quả tiền khiên hầu có thể nhẹ nhàng trên bước đường công phu. Công quả còn được gọi là tu phước. Công quả chính là nền móng của ngôi nhà Tam Công. Người tu nếu thiếu công quả thì khi bước vào đường thiên đạo đại thừa thực hành tâm pháp thường gặp nhiều chướng ngại, khổ đảo vì duyên nghiệp.

Công trình là rèn luyện thân tâm hay luyện kỹ cho thuần thành đạo đức, tánh hạnh viên dung. Công trình còn được gọi là tu đức. Người tu luyện kỹ thành công tức là chiến thắng được giặc lòng, từ bỏ được những thói hư tật xấu do thất tình lục dục gây ra thì mới có thể dễ dàng an định nội tâm mà thực hành công phu. Các hành giả khi xưa đã từng nói: “*Luyện kỹ tối nan, hườn đan thậm dị.*” nghĩa là luyện kỹ khó nhất, nhưng luyện kỹ được rồi thì việc thực hành đạo pháp sẽ dễ vô cùng.

Công phu là thượng tầng kiến trúc của ngôi nhà Tam Công. Nếu như công quả và công trình là điều kiện cần thì công phu là điều kiện đủ để giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Đức Lão Tử dạy:

“*Công quả là một việc xây nền đắp móng, tu luyện là tạo một sự nghiệp vĩnh cửu trường tồn.*”

Công phu còn được gọi là tu huệ. Ngày nay, trong Tam

Kỳ Phổ Độ, Ôn Trên luôn dạy chúng ta phải phước huệ song tu. Công quả xây đắp nền tảng cho công phu, nhưng ngược lại, công phu với việc hồi hướng công đức tọa thiền cho bá tánh chúng sanh cũng giúp cho công quả thêm sâu dày. Hơn nữa, việc thực hành công phu còn giúp cho tâm lòng hành giả trở nên rộng mở để công quả tích cực hơn. Công phu chính là luyện tâm, do đó công phu cũng yểm trợ cho hành giả thực hành công trình, hoàn thiện hóa bản thân.

*

Pháp môn Tam Công tương ứng với lục độ ba la mật của đạo Phật:

- Công quả tương ứng với bố thí ba la mật.
- Công trình tương ứng với trì giới, nhẫn nhục và tinh tấn ba la mật.
- Công phu tương ứng với thiên định và trí huệ ba la mật.

Về mối tương quan này, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chư hiền đệ muội không có cái pháp ba la mật, nhưng thay vào đó cái pháp Tam Công cũng là đầy đủ lắm rồi. Thực hành được Tam Công là chứng được đạo quả mà Phật thường cho là bồ tát hạnh. Chư hiền lãnh sứ mạng, một tín đồ, một người hướng đạo đều phải cố công tu học để hoàn tất Tam Công.*”⁽¹²⁴⁾

Chỉ có thực hành rốt ráo pháp môn Tam Công, hành giả mới có thể tự độ và độ tha thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử.

⁽¹²⁴⁾ Thánh thất Tân Định, 02-9 Tân Hội (20-10-1971).

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Này chư hiền đệ, hiền muội! Đã rõ nhứt thiết đều vô thường thì phải tìm đến cái chơn thường bằng phương pháp tu thân hành đạo.*

Kinh xưa đã nói: ‘Hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.’ Chư hiền nên hiểu là cái xác thân kết tụ bởi ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) và tứ đại giả hợp đều không có chi cả, chỉ có pháp môn tu hành là công phu, công quả, công trình được thực thi sâu xa rốt ráo mới độ được mình, được mọi kẻ giải thoát khỏi những khổ ách luân hồi nơi chốn trần gian.”⁽¹²⁵⁾

Về kết quả của việc thực hành rốt ráo pháp môn Tam Công, Đức Mẹ dạy:

“*Nay Tam Kỳ Phổ Độ, Trời hé máy Thiên cơ, vạch đường chỉ lối cho tu. Ràng tập luyện công trình, công quả, công phu thì chắc chắn một kiếp sẽ được thành công đắc quả.*”⁽¹²⁶⁾

Sau khi học tập lời dạy của các Đấng thiêng liêng và hiểu rõ ý nghĩa, ích lợi của Tam Công, điều quan trọng tiếp theo là mỗi người quyết tâm thực hành pháp môn, vì chỉ có thực hành pháp môn Tam Công với một tâm chuyên nhứt bất thối chuyển thì người tu mới có thể tự cứu mình và cứu tha nhân thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân dạy:

*Biết đời giả tạm tâm tu,
Quay về chánh đạo phá tà vô minh.
Siêng năng học hỏi kệ kinh,
Công phu tịnh định giữ mình sạch trong.*

*Công trình, công quả, Tam Công,
Ai mà trọn giữ chơn không đắc thành.
Không duyên không nghiệp lợi danh,
Không nhân không quả trối trăng người đời.⁽¹²⁷⁾*

Xin nguyện cầu:

*Chúng sanh trầm nịch nguyện ra khỏi,
Nhập được huyền môn ngộ đạo Cao.*

...

*Tam đồ bát nạnặng minh tâm,
Sanh tử luân hồi đồng giải thoát.⁽¹²⁸⁾*

⁽¹²⁵⁾ Thánh thất Tân Định, 02-9 Tân Hợi (20-10-1971).

⁽¹²⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15- 02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

⁽¹²⁷⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 21 rằm 22-6 Đinh Tỵ (05-8-1977).

⁽¹²⁸⁾ Kệ hồi hương sau khi tham thiền.

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH SÁCH KHUYẾN THIỆN

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỔNG

- ❑ Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- ❑ Đại Thừa Chơn Giáo
- ❑ Bảo Pháp Chơn Kinh
- ❑ Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- ❑ Khuyến Nữ Hồi Tâm
- ❑ Địa Mẫu Chơn Kinh
- ❑ Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- ❑ Thánh Giáo Sư Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- ❑ Nữ Trung Tùng Phận
- ❑ Kinh Sám Hối
- ❑ Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- ❑ Ngọc Minh Kinh
- ❑ Giáo Đoàn Nữ Giới
- ❑ Tu Chơn Thiệp Quyết
- ❑ Thánh Đức Chuyển Mê
- ❑ Thánh Đức Chơn Kinh
- ❑ Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- ❑ Kinh Bình Minh Đại Đạo
- ❑ Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- ❑ Thất Chơn Nhơn Quả (tái bản nhiều lần, lần chót 2010)
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I & Quyển II)
- ❑ Huấn Từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- ❑ Đạo Pháp Bí Giải
- ❑ Tam Thừa Chơn Giáo (in lần thứ hai, 5/2010)
- ❑ Kinh Pháp Hoa
- ❑ Kinh Thiên Địa Bát Dương
- ❑ Tư Tưởng Đạo Gia (*Hàn Sinh tuyển, Lê Anh Minh dịch*)
- ❑ Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)

- ❑ Bồi Dưỡng Đức Tin (*Ngọc Giáo hữu Bùi Văn Tâm*)
- ❑ Lòng Con Tin Đấng Cao Đài (*Huệ Khải*)
- ❑ Cơ Duyên và Tuổi Trẻ
(*Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Văn Hóa Mở Đạo Cao Đài
(*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Tìm Hiểu Kinh Sám Hối (*Thanh Căn – Huệ Khải*)
- ❑ Tam Giáo Việt Nam – Tiền Đề Tư Tưởng
Mở Đạo Cao Đài (*Huệ Khải – Sách song ngữ Việt Anh*)
- ❑ Có Một Tình Thương (*Bạch Liên Hoa*)
- ❑ Hương Quế Cho Đời
(*Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm*)
- ❑ Đạo Nguyên Chánh Nghĩa (*Vĩnh Nguyên Tự*)
- ❑ Hành Trang Người Đạo Cao Đài (*Diệu Nguyên*)

ĐÓN ĐỌC:

- ❑ Lời Vàng Sen Trắng
- ❑ Thiệp Thư:
Cảm Ứng Thiên – Âm Chất Văn – Công Quả Cách
(*Lê Anh Minh*)
- ❑ Giải Mã Truyện Tây Du (*Huệ Khải*)

CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ

Theo kinh *Tam Nguơn Giác Thế* (Chiếu Minh Đàn, Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tống), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức **Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

“*Phàm người tu hành mà đặt dặng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy dặng thành tiên. Còn người vẫn chương quân tử mà làm dặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người dặng thành thánh.*”

Trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970, Đức **Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh** dạy:

“*Hơn một lần, Bần Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.*”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất

quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Tuy nhiên, một người mà muốn in cả ngàn cuốn là một điều khó, nhưng nếu nhiều người, **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.

Nếu Quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện trong tương lai, chi phiếu xin đề “**Thiên Lý Bửu Tòà**” với ghi chú “Kinh sách”, và gửi về:

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046. USA

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Quý vị sẽ được biên nhận để khai khấu trừ tiền công quả vào thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành.

DIỆU NGUYỄN

HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI

Trình bày bìa: LÊ ANH HUY



Published by

www.tamgiaodongnguyen.com

SÁCH BIẾU - FREE DISTRIBUTION

Địa chỉ thỉnh sách:

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 SYCAMORE AVE

SAN MARTIN, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

www.thienlybuutoa.org